



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 25 (từ 20/6 - 24/06/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, việc bầu cử trung cầu dân ý về việc ở lại Liên minh châu Âu tại Anh kết thúc và kết quả ban đầu cho thấy khả năng “rời bỏ” EU của nước Anh chiếm ưu thế đã tác động đến thị trường hàng hóa thế giới.

Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo xuất khẩu giảm nhẹ trong tuần qua tại Ấn Độ và Thái Lan do nhu cầu mua vào yếu, trong khi các nhà xuất khẩu gạo Việt Nam nâng giá chào bán gạo do chất lượng cải thiện.

Giá cà phê Robusta tăng do được hỗ trợ bởi suy đoán dự trữ Robusta toàn cầu ở mức thấp. Tại Ấn Độ, giá hạt tiêu giao ngay tuần này tiếp tục tăng trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt và được hỗ trợ tốt bởi sức mua tốt. Giá chè tại Bangladesh tăng phiên thứ bảy liên tiếp tại phiên đầu giá tuần này do nhu cầu mạnh đối với chè lá chất lượng.

Giá đường giảm do điều kiện thời tiết khô ráo thuận lợi đang thúc đẩy tốc độ nghiền mía tại Brazil – quốc gia sản xuất đường hàng đầu thế giới. Giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2016 thị trường Chicago, Mỹ nhìn chung đang diễn biến theo xu hướng giảm do lượng bán ra tăng.

Thị trường trong nước: Giá lúa tại ĐBSCL tiếp tục đi xuống trong tuần qua do mưa lớn làm cho hàng ngàn diện tích lúa bị đổ ngã, chất lượng hạt gạo giảm khiến đầu ra ách tắc.

Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau giảm do một số doanh nghiệp không thu mua tôm chế biến. Giá thu mua lợn hơi tuần này vẫn tiếp tục duy trì xu hướng giảm giá của tuần trước do nguồn cung dồi dào.

Tại Đồng Nai, giá nhiều loại trái cây giảm mạnh do hiện đang vào cao điểm thu hoạch và sức tiêu thụ chậm không những từ phía thị trường nội địa mà còn cả thị trường Trung Quốc. Giá các loại rau tại Đà Lạt tăng mạnh do nắng nóng kéo dài trong cả nước khiến nhu cầu tiêu thụ rau tăng cao đột biến, trong khi đó, Lâm Đồng đã bước vào mùa mưa, nhiều diện tích rau trồng ngoài trời bị hư hỏng, sâu bệnh gây hại.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo xuất khẩu giảm nhẹ trong tuần qua tại Ấn Độ và Thái Lan do nhu cầu mua vào yếu, trong khi các nhà xuất khẩu gạo Việt Nam nâng giá chào bán gạo do chất lượng cải thiện.

Theo Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO), nguồn cung từ Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam, các nhà xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, chiếm tổng cộng 66% thương mại gạo thế giới trong năm 2015.

Tại Ấn Độ, gạo 5% tấm giảm xuống còn 380 – 390 USD/tấn (FOB), so với 382 – 392 USD/tấn tuần trước. Sự xuống giá của đồng rupee đã cho phép các nhà xuất khẩu giảm giá chào bán gạo. Đồng nội tệ của Ấn Độ đã tụt xuống mức thấp nhất trong gần một tháng qua.

Nhu cầu mua gạo từ các nước châu Phi đã giảm. Một vài khách hàng đã mua gạo từ cuộc đấu thầu bán gạo hồi tuần trước. Thái Lan đã bán 1,99 triệu tấn gạo từ kho dự trữ trong cuộc đấu thầu ngày 15/6, lần bán gạo tồn kho lớn nhất từ đầu năm đến nay. Nhiều khách hàng đang chờ đợi kết quả đấu thầu để dựa vào đó trả giá.

Ấn Độ chủ yếu bán gạo non-basmati sang các nước châu Âu và gạo basmati hảo hạng sang Trung Đông. Tuần trước, Ấn Độ đã bán 80.000 tấn gạo cho I-rắc thông qua một cuộc đấu thầu. Quốc gia Trung Đông này đang tìm mua 30.000 tấn gạo thông qua đấu thầu ngày 28/6.

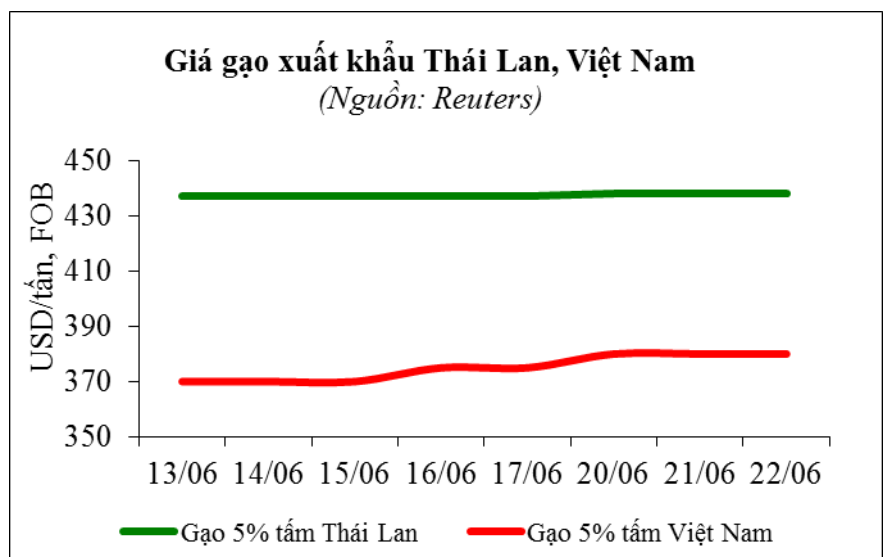
Gieo cấy vụ hè vừa bắt đầu ở miền Đông và miền Nam Ấn Độ khi mưa gió mùa đã che phủ gần nửa đất nước. Diện tích trồng lúa ở Ấn Độ dự đoán sẽ mở rộng trong năm 2016 do thời tiết mưa nhiều.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm tuần qua giảm xuống 415 – 438 USD/tấn (FOB Băng Cốc) so với 418 – 439 USD/tấn tuần qua. Khách hàng chủ yếu chỉ mua với số lượng ít.

Gạo Việt Nam tăng nhẹ trong tuần qua nhờ chất lượng gạo cải thiện và nhu cầu mua vào trên thị trường nội địa, tuy nhiên khách hàng chủ chốt Trung Quốc vẫn vắng mặt. Gạo 5% tấm vụ

Đông Xuân tăng lên 370 – 380 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 370 – 375 USD/tấn tuần trước. Gạo cùng loại chế biến từ lúa Hè Thu tăng lên 355 – 365 USD/tấn so với 360 – 365 USD/tấn tuần trước.

Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, Trung Quốc đã nhập khẩu gần 750.000 tấn gạo của Việt Nam trong giai đoạn tháng 1 – 5/2016, tăng 36,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

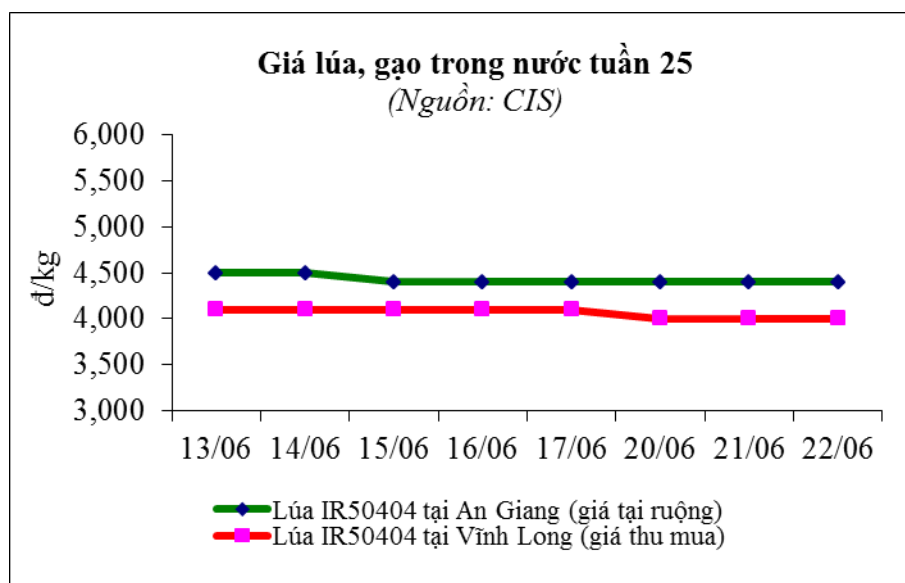


LÚA GẠO



Thị trường trong nước: Các tỉnh ĐBSCL đang vào thu hoạch rộ lúa Hè Thu, giá lúa tiếp tục đi xuống trong tuần qua do mưa lớn làm cho hàng ngàn diện tích lúa bị đổ ngã, chất lượng hạt gạo giảm khiến đầu ra ách tắc. Hiện tại, thương lái không chịu mua lúa của nông dân, hoặc nếu mua thì tìm cách hạ giá, trừ hao lúa ướt nên giá lúa sụt giảm nhiều. Nông dân không bán được lúa buộc phải trữ lại, tuy nhiên trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, hạt lúa khó khô và giá có thể còn sụt nữa. Tại Hậu Giang, giá lúa hiện nay trung bình chỉ còn 3.700 - 3.800 đ/kg đối với cắt tay hay lúa cắt máy bị ướt; 4.300 đ/kg đối với lúa cắt máy khô (thấp hơn đầu vụ khoảng 1.000 đ/kg).

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến như sau: tại Vĩnh Long, lúa IR54004 giảm từ 4.100 đ/kg xuống còn 4.000 đ/kg (lúa ướt), từ 4.900 đ/kg xuống còn 4.700 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường giảm từ 5.600 đ/kg xuống 5.400 đ/kg; lúa dài từ 6.300 đ/kg xuống 6.100 đ/kg. Tại An Giang, lúa tươi IR54004 giữ ở mức thấp 4.400 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 2514, OM 1490 ở mức 4.700 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực tỉnh giữ ở mức 5.900 đ/kg đối với lúa OM 5451 và 6.000 đ/kg đối với lúa OM 4900.



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa công bố nghị định thư về kiểm dịch thực vật đối với xuất khẩu gạo, cám Việt Nam sang Trung Quốc (TQ). Bên cạnh những thuận lợi thì các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt cũng lo ngại về những quy định khắt khe trong nghị định thư này.

Nghị định thư nêu rõ các lô gạo xuất khẩu từ Việt Nam sang TQ phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về kiểm dịch thực vật, không nhiễm chín đối tượng sinh vật gây hại như môi, mọt, sâu bệnh, vi sinh vật, khuẩn. Doanh nghiệp Việt phải đăng ký mới được xuất khẩu gạo vào thị trường TQ. Ngoài ra, trước khi gạo được xuất khẩu, phía TQ sẽ tiến hành tiền kiểm tra các vùng trồng lúa, các kho của doanh nghiệp Việt. Nếu phía TQ đồng ý mới được xuất khẩu.

LÚA GẠO



Tổng Thư ký Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết việc áp dụng nghị định thư này có thể sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch sang TQ. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp vẫn lo lắng vì một số quy định rất ngặt nghèo trong nghị định thư.

Đại diện Công ty Gạo Việt cũng cho rằng nghị định thư gây áp lực lớn cho doanh nghiệp gạo trong nước. Bởi nếu vi phạm, doanh nghiệp có thể bị cấm xuất sang TQ và ảnh hưởng chung đến cả ngành khi xuất khẩu sang thị trường này. Như vậy, doanh nghiệp này vi phạm nhưng doanh nghiệp khác cũng có thể bị ảnh hưởng, tức thiếu công bằng.

Ở khía cạnh khác, đại diện Công ty TNHH Việt Hưng lại lo lắng về bông cỏ trong sản phẩm gạo tấm. Bởi nếu làm gạo 5% tấm thì có thể kiểm soát được bông cỏ lẫn vào nhưng với tấm thì khó tránh khỏi. Do vậy, nhiều doanh nghiệp sẽ không dám bán mặt hàng tấm vì dễ dính bông cỏ.

Một số chuyên gia ngành gạo cũng cho rằng thông qua nghị định thư này TQ muốn kiểm soát chặt chẽ số lượng gạo nhập khẩu chính ngạch, siết chặt và hạn chế việc nhập khẩu qua đường tiểu ngạch. Do vậy gạo Việt xuất sang TQ khó có thể tăng, thậm chí giảm số lượng. Thế nên doanh nghiệp Việt cần phân bổ thị trường xuất khẩu hợp lý, tránh phụ thuộc quá lớn vào thị trường TQ nhằm giảm rủi ro.

N.L.A

CÀ PHÊ



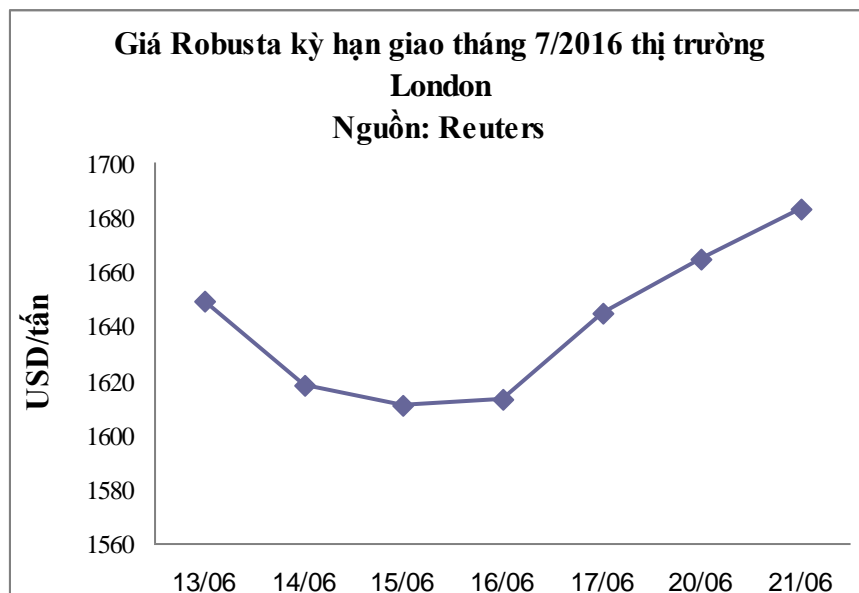
Thị trường thế giới: Thị trường cà phê Robusta thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 7/2016 tăng 38 USD/tấn lên 1.683 USD/tấn. Giá Robusta tăng do được hỗ trợ bởi suy đoán dự trữ Robusta toàn cầu ở mức thấp.

Nguồn cung cà phê toàn cầu niên vụ 2016-2017 được dự đoán thắt chặt do nguồn cung Robusta giảm bởi sản lượng của Brazil thấp nhất 7 năm qua. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) trong ước tính đầu tiên về thị trường cà phê niên vụ 2016-2017 dự báo lượng cà phê lưu kho toàn cầu sẽ giảm năm thứ 2 liên tiếp với mức giảm 3,9 triệu bao xuống 31,5 triệu bao, mức thấp nhất kể từ niên vụ 2011-2012.

Trong khi đó, sản lượng Robusta toàn cầu ước tính giảm 5,4 triệu bao xuống mức thấp nhất 5 năm ở 61,6 triệu bao do sản lượng tại 5 nước sản xuất hàng đầu - Việt Nam, Brazil, Indonesia, Ấn Độ và Uganda - đều giảm. USDA dự báo sản lượng cà phê của Việt Nam giảm 2 triệu bao xuống 27,3 triệu bao do thời tiết khô hạn từ tháng 1 đến tháng 4 ảnh hưởng xấu đến năng suất. Trong khi đó, sản lượng Robusta của Brazil được dự báo giảm 1,2 triệu bao xuống thấp nhất 7 năm, ở 12,1 triệu bao do nhiệt độ cao hơn bình thường và đợt khô hạn kéo dài tại Espirito Santo - bang trồng Robusta chủ chốt của nước này.

Sản lượng cà phê của Indonesia - nước sản xuất Robusta lớn thứ 3 thế giới - ước giảm 1,8 triệu bao xuống 10 triệu bao do khô hạn nghiêm trọng. Thời tiết khô hạn đã ảnh hưởng xấu đến giai đoạn ra hoa và chín của quả cà phê tại Sumatra và Java – nơi cung cấp khoảng 75% sản lượng cà phê của Indonesia.

Không chỉ nguồn cung giảm, xuất khẩu cà phê toàn cầu cũng giảm 3 triệu bao xuống 109,9 triệu bao, chủ yếu do xuất khẩu của Việt Nam, Indonesia và Brazil đều giảm, dẫn đầu là mức giảm của Indonesia, giảm 1,9 triệu bao xuống 6,1 triệu bao. Xuất khẩu cà phê của Brazil sẽ giảm năm thứ 2 liên tiếp, giảm 720.000 bao xuống 32 triệu bao, trong khi lượng cà phê lưu kho của Việt Nam giảm xuống còn 3,5 triệu bao.



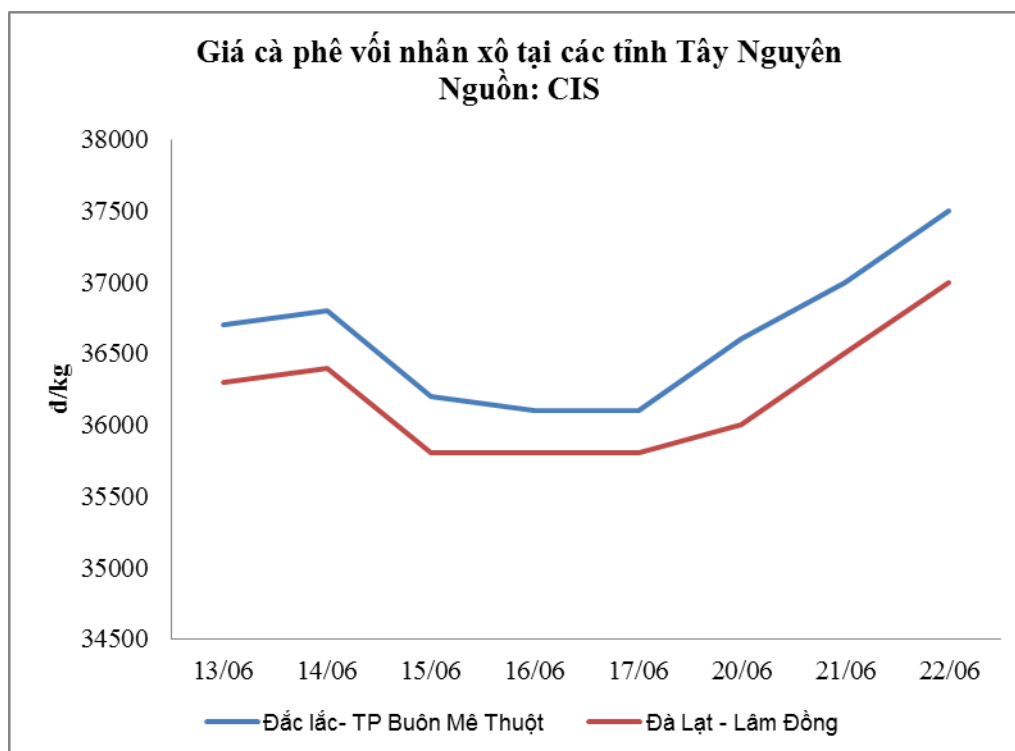
CÀ PHÊ



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 1.200 – 1.400 đ/kg lên 37.000 – 37.500 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 102 USD/tấn lên 1.685 USD/tấn.

Giá cà phê hiện đã chạm mức cao nhất kể từ đầu vụ. Tuy nhiên, mức giá này so với nhiều năm trước vẫn đang ở mức thấp (ở niên vụ trước giá cà phê lúc cao nhất đạt 41.000 đ/kg). Do đó, hầu hết những người tạm trữ cà phê đều đang trông chờ một mức giá hấp dẫn hơn.

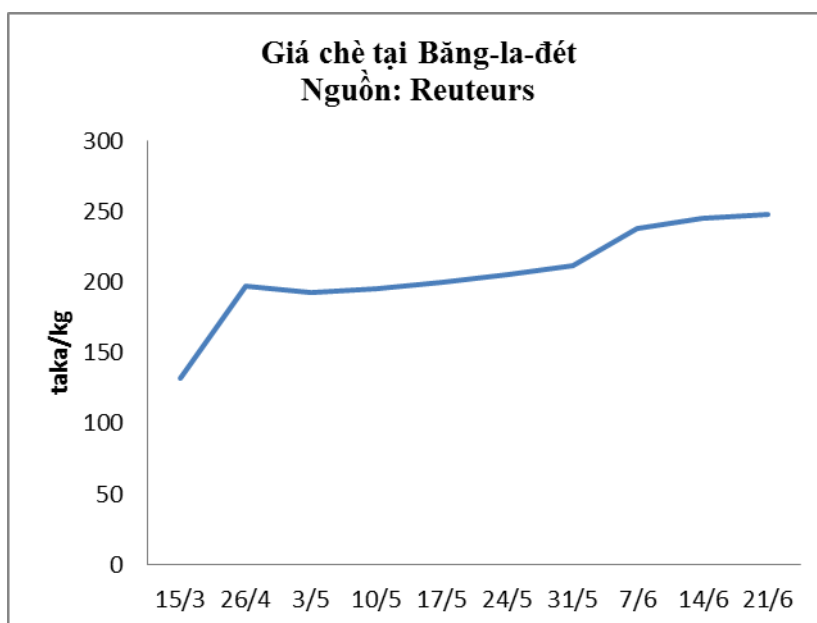
Theo dự báo của USDA, Việt Nam dự kiến xuất khẩu 26,67 triệu bao cà phê xô trong cả niên vụ 2015/2016, tăng 35% so với niên vụ trước.



CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh tăng trong phiên thứ bảy liên tiếp tại phiên đấu giá tuần này (21/05) do nhu cầu mạnh đối với chè lá chất lượng, mặc dù nguồn cung cao hơn. Người mua sẵn sàng trả giá cao hơn cho chè chất lượng. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 248,26 Taka/kg (tương đương 2,7 USD/kg) tại phiên đấu giá thứ bảy của mùa kinh doanh hiện tại, tăng từ 245,04 Taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (14/6). Gần 1,87 triệu kg chè đã được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 3,4% không bán được. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 3% trong 1,65 triệu kg chè vẫn không bán được.



Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya giảm trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 2,96 - 3,70 USD/kg so với 2,80 - 3,98 USD/kg của phiên đấu giá trước. Tương tự, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này cũng tăng lên mức 2,90 - 3,38 USD/kg, so với 2,72 - 3,42 USD/kg tuần trước.

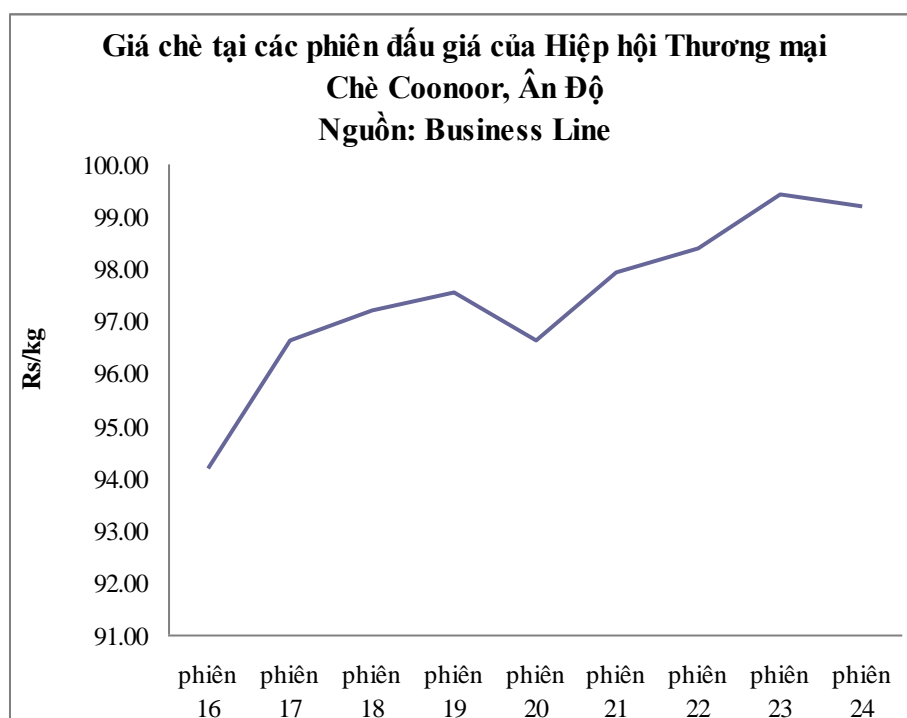
Gần 93% trong 1080 tấn chè cung cấp trong tuần này tại phiên đấu giá Số 24 của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ đã được bán với giá trung bình giảm nhẹ xuống 99,18 Rs/kg so với 99,44 Rs/kg tuần trước. Chè Pekoe Dust of Homedale Estate, được bán đấu giá bởi Công ty Môi giới chè toàn cầu, đứng đầu đấu giá chè bụi cũng như toàn bộ thị trường CTC khi được mua với giá 202 Rs/kg. Đứng thứ hai là Homedale Estate's Red Dust với giá bán 195 Rs/kg. Trong đấu giá chè lá, Darmona Estate dẫn đầu ở mức giá 187 Rs/kg. Trên thị trường chè orthodox, Kodanad đạt mức giá cao nhất 263 Rs/kg, tiếp đến là Karibetta 243 Rs/kg, Havukal 241 Rs/kg và Chamraj 225 Rs/kg.

CHÈ



Trong năm tài chính 2015-16, Ấn Độ xuất khẩu 232,92 triệu kg chè, trị giá 449,3 triệu rupee, và , đạt mốc 230 triệu kg sau 35 năm. Theo số liệu từ Hiệp hội Chè Ấn Độ, so với năm tài chính trước, xuất khẩu chè tăng 17% về khối lượng và 17,51% về giá trị. Trong năm 1980-1981, cả nước đã xuất khẩu 231.740.000 kg hàng hóa. Trước đó, trong năm 1976-1977 và 1956-1957, xuất khẩu chè đã lần lượt chạm mốc 242.420.000 kg và 233.090.000 kg. Mức tăng này chủ yếu là nhờ lượng xuất khẩu sang Nga, Iran, Đức Nga, Iran, Đức, Pakistan, Bangladesh, UAE và Ba Lan tăng. Giá trung bình và khối lượng chè bán đấu giá ở Ấn Độ cũng đạt mức tăng tương ứng 8,05% và 17,82% so với năm tài khóa trước. Số lượng chè được bán tại các trung tâm bán đấu giá miền Bắc Ấn Độ tăng 39,31% so với năm tài khóa 2014-15, với mức tăng 3,27% về giá trung bình. Trong khi tại các trung tâm đấu giá ở miền Nam, số lượng tăng 26,22% so với năm trước, và tăng 29,01% về giá trung bình.

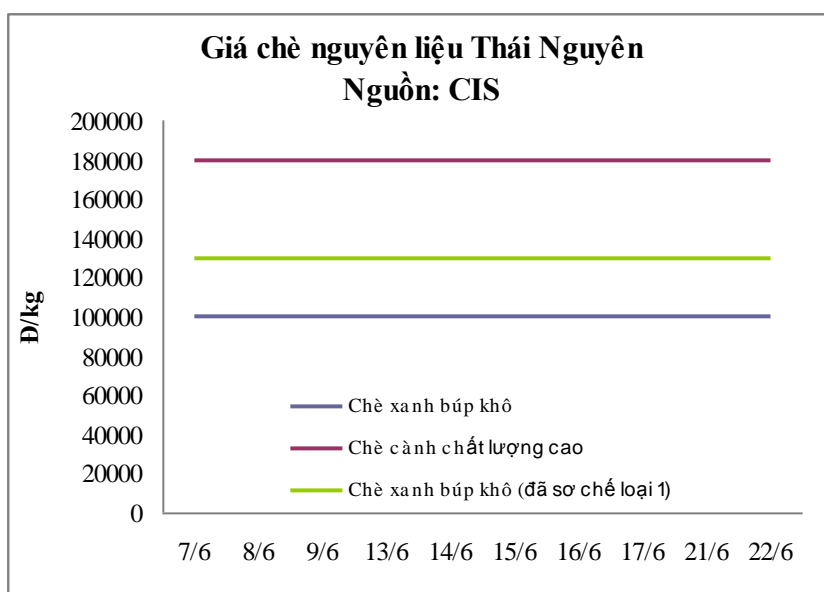
Trong năm 2015-2016, Ấn Độ sản xuất 1.233,140 triệu kg chè, đạt mức cao nhất cho đến nay. So với năm 2014-15, sản lượng đã tăng 35,96 triệu kg, tương đương 3%. Sự gia tăng trong sản lượng chủ yếu là do năng suất cao hơn ở khu vực phía bắc, với mức tăng 52,74 triệu kg (tương đương 5,52%). Tuy nhiên, sản lượng ở phía nam của Ấn Độ đã giảm 16,78 triệu kg (tương đương 6,95%) do điều kiện khí hậu bất lợi và các vấn đề lao động ở Kerala. Sản lượng chè CTC chiếm 90,93% tổng sản lượng chè, đạt 1.121,35 triệu kg, tăng 23,19 triệu kg so với năm ngoái. Sản lượng chè orthodox chiếm 7,51% với 92,6 triệu kg, tăng 8,47 triệu kg so với năm ngoái, trong khi sản lượng chè xanh chiếm 1,56% và đứng ở mức 19,19 triệu kg, tăng 4,30 triệu kg.



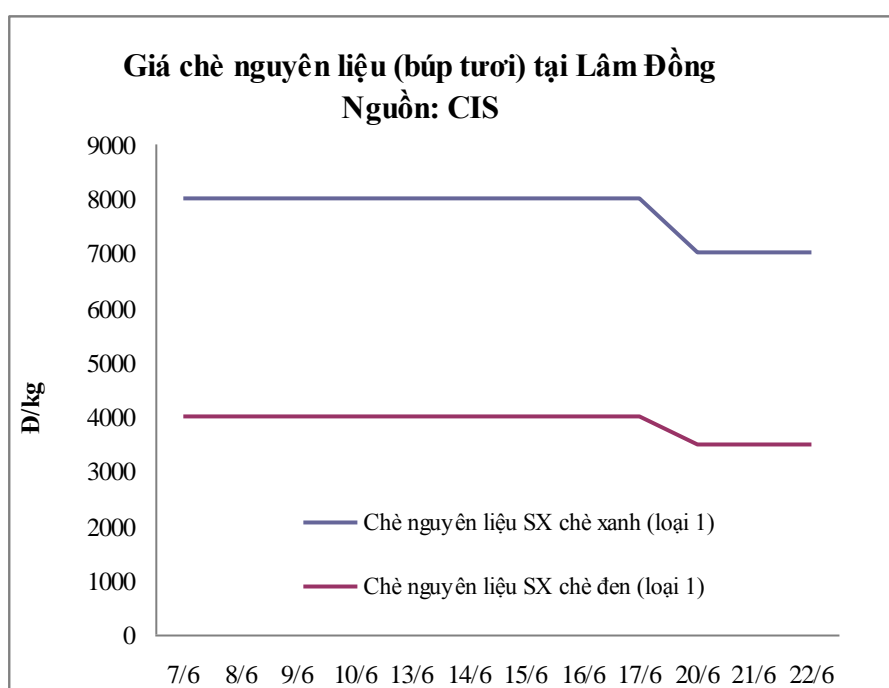
CHÈ



Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.



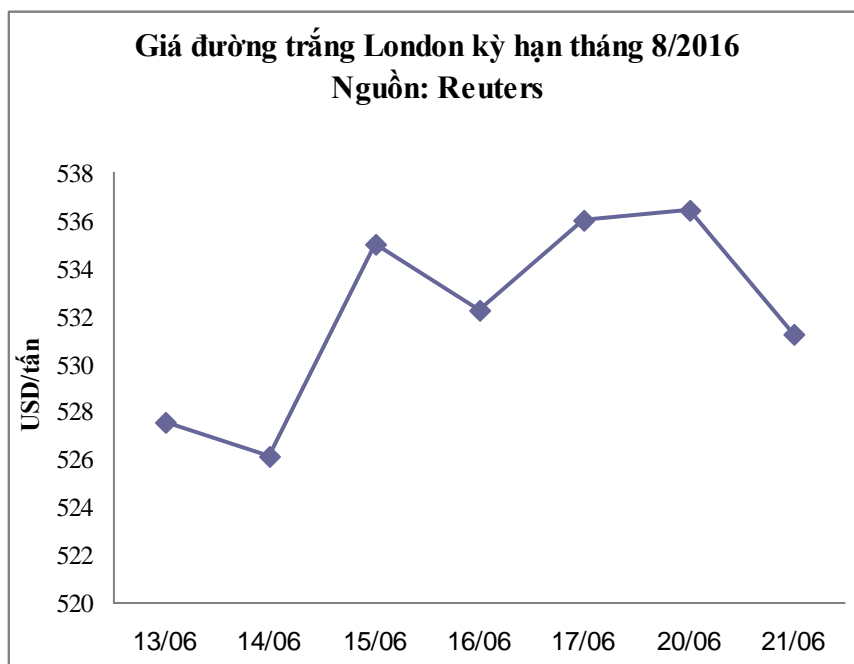
Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu tuần này giảm nhẹ do thời tiết đã vào mùa mưa, sản lượng tăng lên. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giảm 1.000 đ/kg xuống 7.500 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất chè đen giảm 500 đ/kg xuống 3.500 đ/kg.



MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 8/2016 giảm 4,8 USD/tấn xuống mức 531,2 USD/tấn. Giá đường giảm do điều kiện thời tiết khô ráo thuận lợi đang thúc đẩy tốc độ nghiền mía tại Brazil – quốc gia sản xuất đường hàng đầu thế giới.



Lượng đường tiêu thụ của Ấn Độ niên vụ 2016/2017 được dự báo sẽ tăng nhẹ lên mức kỷ lục 27,2 triệu tấn, trong khi sản lượng lại giảm 2,2 triệu tấn do diện tích thu hoạch và sản lượng giảm. Điều kiện thời tiết hạn hán hiện nay sẽ gây khó khăn cho người nông dân trong việc trồng mới cây mía. Tiêu thụ tăng và sản lượng giảm sẽ khiến lượng đường trong kho của các doanh nghiệp Ấn Độ giảm khoảng 18%.

Cũng bị ảnh hưởng bởi hạn hán như Ấn Độ, nhưng sản lượng đường của Thái Lan dự báo vẫn sẽ tăng lên mức 10,1 triệu tấn nhờ diện tích thu hoạch tăng. Nhu cầu toàn cầu tăng sẽ khiến xuất khẩu của Thái Lan tăng 2% lên mức kỷ lục 9 triệu tấn. Bên cạnh đó, lượng tiêu thụ của các khu công nghiệp và các hộ gia đình tăng mạnh cũng là một nguyên nhân khiến lượng hàng tồn kho của nước này giảm.

Khu vực cho thấy những tín hiệu tích cực là EU, với sản lượng được dự báo sẽ phục hồi 2,5 triệu tấn lên mức 16,5 triệu tấn. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ (18,8 triệu tấn), nhập khẩu (3,5 triệu tấn) và xuất khẩu (1,5 triệu tấn) nhiều khả năng không thay đổi so với cùng kỳ năm trước.

Tại Trung Quốc, lượng đường tiêu thụ được dự báo tăng lên mức kỷ lục 17,8 triệu tấn, khiến lượng đường tồn kho giảm 3,2 triệu tấn do sản lượng sản xuất nhiều khả năng giảm 8,2 triệu tấn tại vùng đồng bằng. Nhập khẩu đường tại nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới này được dự báo sẽ tăng lên mức kỷ lục 7,9 triệu tấn.

MÍA ĐƯỜNG



Sản lượng thu hoạch của Mỹ trong mùa 2016/2017 dự báo sẽ giảm 200.000 tấn do sản lượng mía thấp hơn dự kiến. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này được dự báo sẽ tăng 8% lên mức 3,2 triệu tấn do nhu cầu tiêu thụ tăng nhẹ. Lượng đường tồn kho nhiều khả năng cũng giảm 5% xuống mức 1,5 triệu tấn.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng tại Hà Nội ổn định ở mức 16.000 - 16.600 đ/kg, miền Trung 15.900 - 16.600 đ/kg, TP. HCM 16.000 - 16.300 đ/kg.

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam VSSA, năm nay ngành mía đường trong nước chỉ cung cấp khoảng 1,2 triệu tấn đường và sụt giảm nhiều so với năm trước. Sản lượng mía đường mùa vụ 2016 sụt giảm 1,4 triệu tấn so với niên vụ trước đó.

Theo VSSA, trước 1975, Việt Nam không hề thua kém trong cạnh tranh một số mặt hàng so với Thái Lan về hàng nông nghiệp trong đó có mía đường. Nhưng hiện nay, Thái Lan có số lượng xuất khẩu mía đường đứng hai thế giới và sản lượng đứng thứ 3, 4 của thế giới cho thấy sự vượt trội so với Việt Nam với định hướng phát triển đúng đắn.

Theo VSSA, hiện nay ngành đường đang đối mặt với nền kinh tế thị trường mở khi Việt Nam ký rất nhiều hiệp định đa phương và song phương. Câu chuyện biến động về giá chỉ là một phần của thị trường, điều quan trọng là cần phải xây dựng nguồn lực vững để chủ động với biến động về giá.

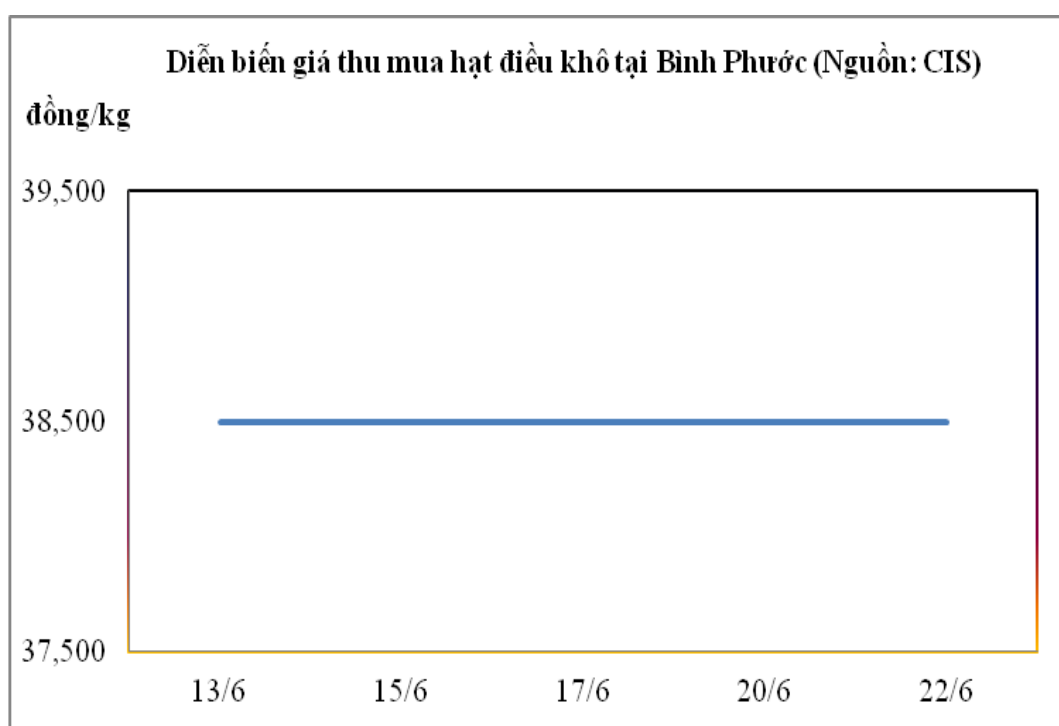
HNN

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, giá điều nhân loại W320 + thuế VAT hiện đang dao động trong khoảng 8100 Rs/ hộp (11,34 kg) và khoảng 7750 Rs + thuế tiêu thụ đặc biệt CST. Hầu hết các nhà máy hiện đang chế biến dưới 60% công suất do bị lỗi trong sản xuất. Giá hạt điều thô tại Bờ Biển Ngà đã giảm xuống 112 – 116 Rs/kg và tại Benin giảm xuống 118 – 120 Rs/kg.

Thị trường trong nước: Tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô tuần này khá ổn định, giá vẫn đang duy trì mức 38.500 đ/kg của tuần trước.



Tuần trước, giá xuất khẩu hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW320 sang thị trường Úc đã tăng 0,22 USD/kg nhờ nhu cầu thu mua tăng, hiện đạt 8,82 USD/kg. Hạt điều W450 xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông vẫn ổn định ở mức giá là 8,25 USD/kg.

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường chính tuần từ 13 – 19/06/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	8,82	Úc
Nhân hạt điều đã bóc vỏ WW320	KG	16329,6	7,87	Áo
Hạt điều nhân Việt Nam W320	LBS	20000	3,88	Pháp
Hạt điều nhân WW240	POUND	35000	3,77	Đức
Hạt điều W450	KG	113,4	8,25	HongKong
Nhân hạt điều W320	Tấn	15,88	8221,03	Ấn Độ
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ chưa rang) WW240	Tấn	14,97	8751,50	Israel
Nhân hạt điều W450	Tấn	16,56	8507,85	Ý
Nhân hạt điều W320	LBS	35000	3,95	Hàn Quốc
Nhân hạt điều WW450	POUND	35000	3,89	Ba Lan
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW240	KG	4354,56	8,93	Singapore
Hạt điều nhân WW450	KG	15876	7,94	Slovenia
Hạt điều nhân W240	Tấn	6,8	8867,65	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế W320	Tấn	15,87	8336,48	Thụy Sĩ
Hạt điều (10 kg/ thùng carton)	KG	700	3,50	Đài Loan
Nhân hạt điều W320	Tấn	15,88	7670,03	Thái Lan
Nhân hạt điều WW320	LBS	35000	3,64	Các TVQ Á rập thống nhất
Nhân hạt điều W320	Tấn	16,56	8772,34	Anh
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ chưa rang) WW240	Tấn	15,88	8639,80	Hoa Kỳ

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

T.T.P.

HẠT TIÊU

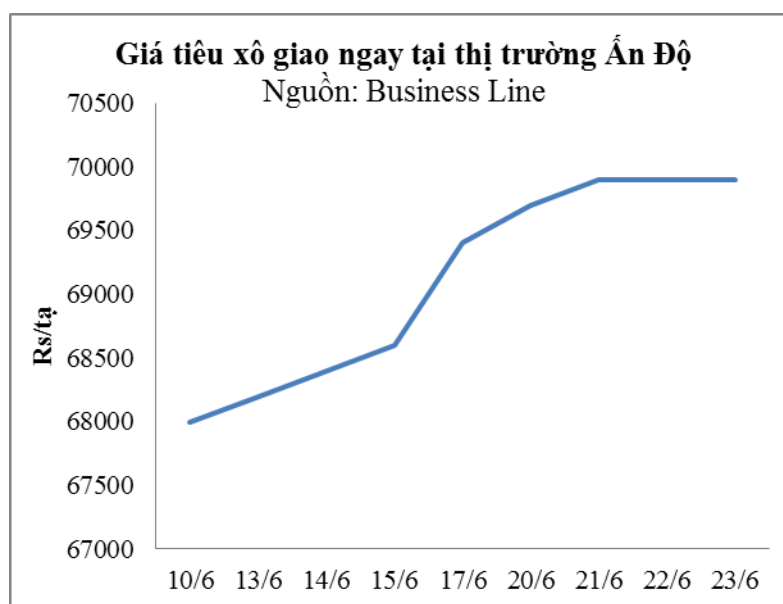


Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, giá hạt tiêu giao ngay tuần này tiếp tục tăng trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt và được hỗ trợ tốt bởi sức mua tốt. Theo các nguồn tin thị trường của Business Line, các nhà xuất khẩu tiếp tục tìm kiếm nguồn hàng để thực hiện các hợp đồng giao trong tháng 7/2016, trong khi thời tiết đã thuận lợi trở lại nên hoạt động giao hàng ở các vùng trồng được đẩy mạnh, nhờ đó sức mua cũng tăng theo. Tuy nhiên, các thương nhân buôn bán đường dài cho biết giá tiêu tăng là do chất lượng được cải thiện, đặc biệt độ ẩm đã giảm thấp. Trong khi hôm đầu tháng còn không muốn mua cho dù lượng chào bán cũng khá đáng kể.

Khách mua đã trả giá tiêu của các vùng Pulpally và Bathery (thuộc huyện Wayanad, bang Kerala) ở mức 705 – 710 Rupia/kg nhưng nguồn hàng rất nhỏ giọt. Trong khi tiêu vùng Rajkumari Rajkumari (huyện Idukki, Kerala) được nhà xuất khẩu chào mua ở 715 Rupia/kg nhưng người bán không sẵn sàng cung cấp với giá dưới 720 Rupia/kg. Tiêu Karnataka, được cung cấp với giá 705 – 710 Rupia/kg giao bất kỳ nơi nào ở Ấn Độ.

Hôm 21/6, chỉ có 8 tấn tiêu được chuyển đến và đã được giao dịch với giá 710 Rupia/kg.

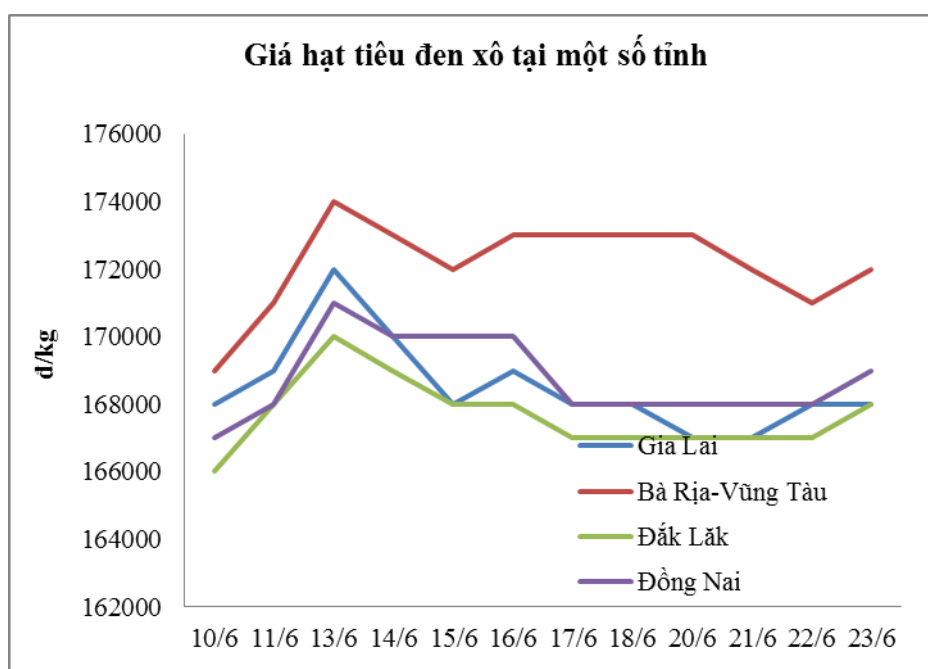
Trên thị trường giao ngay, giá tăng vọt thêm 1.700 Rs/tạ so với đầu tuần trước lên 69.900 cho loại tiêu xô (tương đương 10.343 USD/tấn) và 72.900 Rs/tạ (tương đương 10.787 USD/tấn) cho tiêu đã sơ chế. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), các hợp đồng giao tháng 7, 8 và 9/2016 tăng 2000 Rs/tạ so với tuần trước lên lần lượt 72.000 Rs/tạ (tương đương 10.653 USD/tấn), 71.000 Rs/tạ (tương đương 10.506 USD/tấn) và 69.000 Rs/tạ (tương đương 10.210 USD/kg). Giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu, loại đặc chủng MG1 được giao dịch ở mức 11.050 USD/tấn (c & f) xuất châu Âu và 11.300 USD/tấn xuất đi Mỹ, tăng 150 USD so với tuần trước



HẠT TIÊU



Thị trường trong nước: Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này không biến động nhiều so với tuần trước. Cuối tuần này (23/6/2016), giá tiêu tại một số vùng nguyên liệu Tây Nguyên và Nam Bộ dao động quanh mức 168.000 - 172.000 đ/kg so với 168.000 - 173.000 đ/kg cuối tuần trước (16/6/2016). Tình trung bình tuần này (từ 16-23/6/2016), giá thu mua tiêu đen xô tại Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 167.600 đ/kg, 172.300 đ/kg, 167.200 đ/kg, 168.200 đ/kg, giảm khoảng 1.000 đ/kg so với trung bình tuần trước.





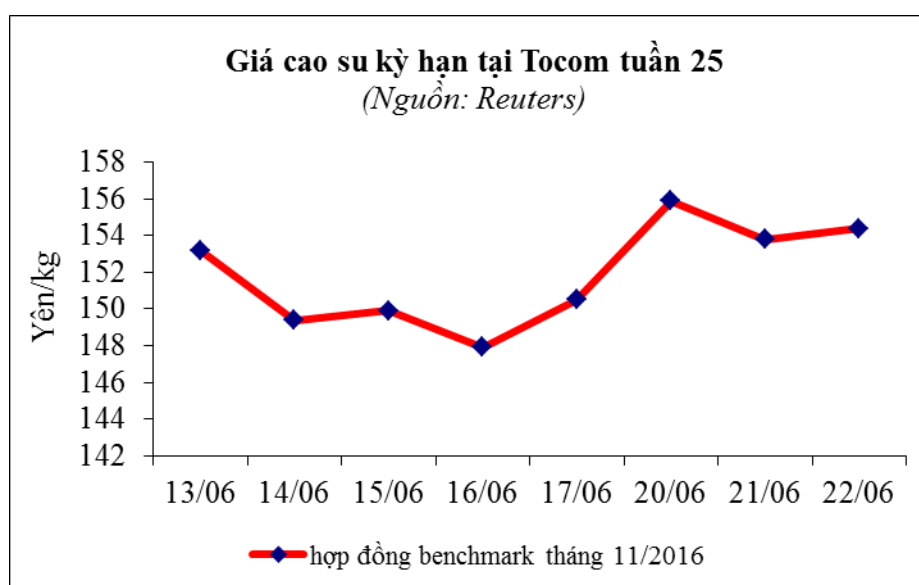
Thị trường thế giới: Giá cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tăng mạnh trong tuần qua nhờ giá dầu tăng làm gia tăng kỳ vọng ở Anh tiếp tục ở lại EU, cùng với sự hậu thuẫn của sự suy yếu đồng yên. Tuy nhiên, giao dịch diễn ra thưa thớt do các nhà đầu tư đang tập trung dõi theo cuộc trưng cầu dân ý của Anh về việc đi hay ở lại EU vào tuần này. Kết thúc phiên giao dịch 22/4, hợp đồng benchmark giao tháng 11/2016 đạt 154,4 yên/kg, tăng 0,6 yên so với phiên trước. Trước đó, cuối phiên 20/6, hợp đồng này đã đạt mức cao nhất trong một tuần với 155,9 yên/kg.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu cao su thiên nhiên của nước này trong tháng 5/2016 tăng 38,38% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo Bộ Thương mại Campuchia, nước này đã xuất khẩu 28.953 tấn cao su trong quý I/2016, giảm 8% so với 31.476 tấn cùng quý năm ngoái. Quốc gia Đông Nam Á này thu về tổng cộng 31 triệu USD từ xuất khẩu cao su trong quý I/2016, giảm 26% so với 42 triệu USD cùng kỳ năm ngoái. Cao su Campuchia xuất khẩu sang Malaysia, Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và một số nước châu Âu.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Campuchia, kết thúc năm 2015, diện tích trồng cao su của Campuchia vào khoảng 389.000 ha, trong đó diện tích thu hoạch khoảng 111.232 ha.

Một tấn cao su chất lượng tốt hiện nay có mức giá khoảng 1.543 USD/tấn trên thị trường thế giới, giảm 19% so với mức 1.920 USD/tấn cùng thời gian này năm ngoái (2015).



Thị trường trong nước: Trong tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến tăng nhẹ cùng với xu hướng trên thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L tăng từ 31.500 đ/kg (16/6) lên 31.600 đ/kg (22/6); cao su SVR10 tăng từ 25.600 đ/kg lên 27.000 đ/kg. Mủ cao su dạng nước tại Bình Phước ổn định ở mức tuần trước là 7.360 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.



Trên thực tế, giá cao su trong nước đang đi lên so với thời điểm khủng hoảng thấp kéo dài từ năm 2014 đến tháng 4/2016. Hiện nay đang là thời điểm khai thác mủ cao su tại Nam Bộ. Giá mủ nước nhiều khu vực ở miền Đông Nam Bộ khá ổn định, tăng so với cuối năm 2015. Từ giữa tháng 5/2016, tại nhiều huyện trọng điểm cây cao su của tỉnh, giá mủ cao su dạng nước ở mức khá. Cụ thể, ở huyện Đồng Phú khoảng 8.700 đ/kg; tại huyện Hớn Quản giá 8.400 đ/kg. Còn tại tỉnh Bình Dương, ở khu vực huyện Dầu Tiếng giá mủ nước hiện ở mức 8.800 - 8.900 đ/kg; khu vực huyện Bàu Bàng giá 8.600 - 8.700 đ/kg. Mức giá này cao hơn giá thời điểm quý 4/2015 khoảng trên 40%.

Theo đánh giá của các hộ trồng cao su tiểu điền ở vùng Đông Nam bộ, mức giá cao su như hiện nay vẫn chưa khiến các chủ vườn yên tâm. Ông Trần Văn Đức, chủ vườn cao su tiểu điền hơn 3ha tại xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú (tỉnh Bình Phước) khẳng định, mức giá mủ như vậy chỉ nhỉnh hơn so với cùng kỳ năm trước. Theo ông Đức, hàng năm vào đầu mùa khai thác, mủ cao su luôn được giá nhưng cứ đến giữa mùa, cuối mùa giá mủ lại xuống thấp. Vì vậy dù thời điểm này giá có cao hơn nhiều so với đầu năm 2016 nhưng không vì thế mà người trồng cao su phấn khởi. Riêng gia đình ông quyết định tự cạo mủ để lấy công làm lãi chứ không dám thuê mướn nhân công. Nếu tốn tiền đầu tư phân bón, tiền thuê người cạo mà giá mủ thấp thì vẫn lỗ.

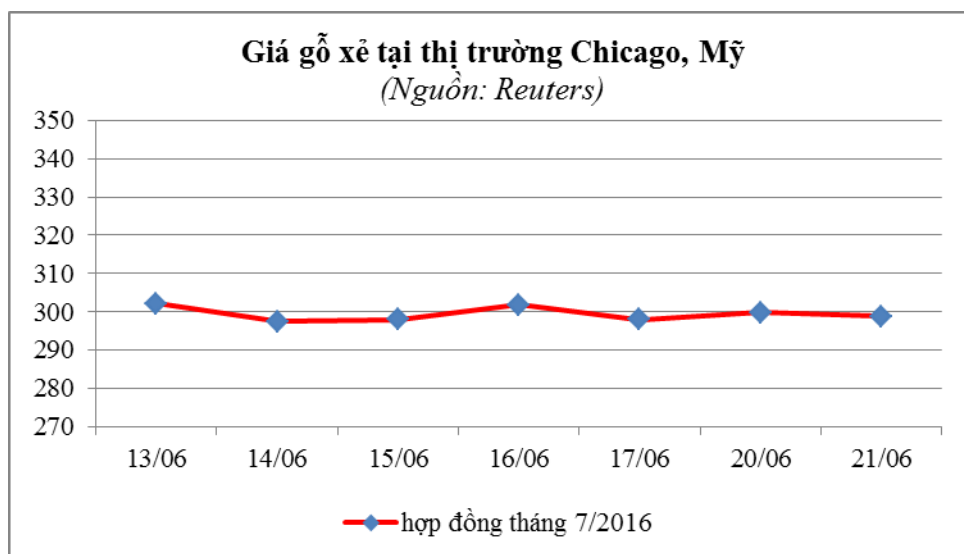
Trong tuần này, sản lượng cao su thiên nhiên của Việt Nam xuất sang cảng Thanh Đảo (Trung Quốc) đạt 7.800 tấn, giảm 200 tấn so với tuần trước, giá giao dịch cũng giảm 300 NDT/tấn xuống còn 9.950 NDT/tấn. Khách hàng Trung Quốc nhận xét mặt hàng cao su đóng bánh SVR3L tuần này “xuống màu” do bảo quản chưa tốt trong mùa hè.

N.L.A

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua diễn biến tăng nhẹ, với biên độ giao động nhỏ. Kết thúc phiên giao dịch 21/6, hợp đồng kỳ hạn tháng 7/2016 đạt 298,8 USD/tbf, tăng 0,8 USD so với phiên cuối tuần trước (17/6) ở mức 298 USD/tbf.



Theo báo cáo Nguồn cung Gỗ hàng quý, chỉ số giá sợi gỗ toàn cầu tiếp tục sụt giảm trong quý I/2016, với chỉ số giá sợi gỗ mềm đang ở mức thấp nhất kể từ năm 2006.

Chi phí cho ngành công nghiệp bột giấy giảm liên tục trên toàn thế giới trong gần 5 năm, với chỉ số sợi gỗ cứng giảm mạnh nhất. Chỉ số sợi gỗ cứng (HFPI) đã giảm 0,6% trong quý I/2016, chủ yếu là do giá gỗ cứng làm bột giấy giảm thấp tại Nga, Đông Canada, Pháp và Đức. Chỉ số HFPI giảm mạnh trong vài năm qua, với chỉ số hiện tại giảm 29% so với mức cao nhất vào năm 2011. Giá giảm mạnh chủ yếu ở các thị trường Chilê, Braxin, Ôxtrâylia, Indônêxia. Mức giảm này là do ảnh hưởng của việc tăng giá mạnh đồng đô la Mỹ so với đồng nội tệ, điển hình như đồng đô la Mỹ tăng 25% so với các đồng nội tệ ở các nước Braxin, Chilê, Indônêxia và Nga.

Giá sợi gỗ mềm giảm ở một số quốc gia trên toàn thế giới đối với cả đồng nội tệ và đồng đô la Mỹ trong quý I/2016. Xu hướng giá giảm bắt đầu ở châu Âu vào đầu năm 2014 và vẫn tiếp tục giảm tại thời điểm hiện tại. Mức giảm lớn nhất tại một số thị trường như Nga, Canada, Pháp và Niu Dilân.

Chỉ số giá sợi gỗ mềm (SFPI), giảm 1% trong quý I/2016 so với quý trước và là mức thấp nhất kể từ quý I/2006. Khu vực duy nhất có sự gia tăng về chỉ số giá sợi gỗ mềm trong vài năm qua là Nam Mỹ, với mức trung bình trong quý I/2016 tăng 21% so với quý I/2012.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường trong nước: Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tuần từ 7 – 14/6/2016 đạt 137,2 triệu USD, tăng 14,6% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 87 triệu USD, tăng 4,7% so với tuần trước. Mặt hàng đồ gỗ nội thất xuất khẩu sang một số thị trường chính trong kỳ như: Mỹ với kim ngạch đạt 36,9 triệu USD, tăng 9,1%; Đài Loan đạt 9 triệu USD, tăng 1,54%; Nhật Bản đạt 6,4 triệu USD, giảm 7,6%; Hồng Kông đạt 5,4 triệu USD, tăng 2,08% so với tuần trước.

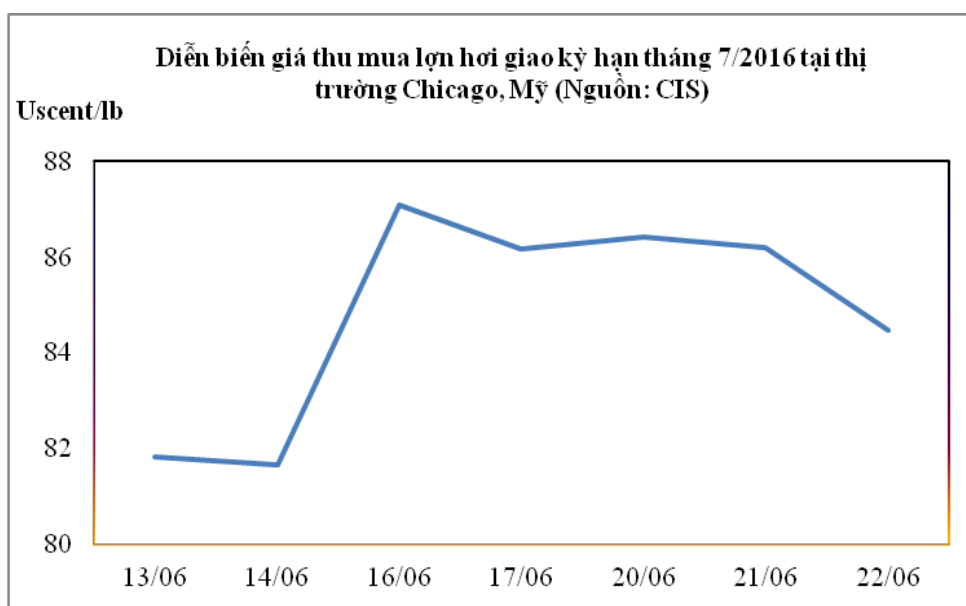
Nhập khẩu nguyên liệu gỗ về Việt Nam trong tuần từ 7 – 14/6/2016 đạt 36,9 triệu USD, tăng 15,3% so với tuần trước. Nhìn chung, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường đều tăng so với kỳ trước. Cụ thể: Mỹ là nhà cung cấp đứng đầu trong kỳ, đạt 5,9 triệu USD, tăng 42%; Áo đạt 2,5 triệu USD (tăng 321,4%); Đa Mạch đạt 2,2 triệu USD (tăng 182,5%); Malaixia đạt 2,2 triệu USD (tăng 52,6%); Nigieria đạt 1,5 triệu USD (tăng 116,5%).

N.L.A

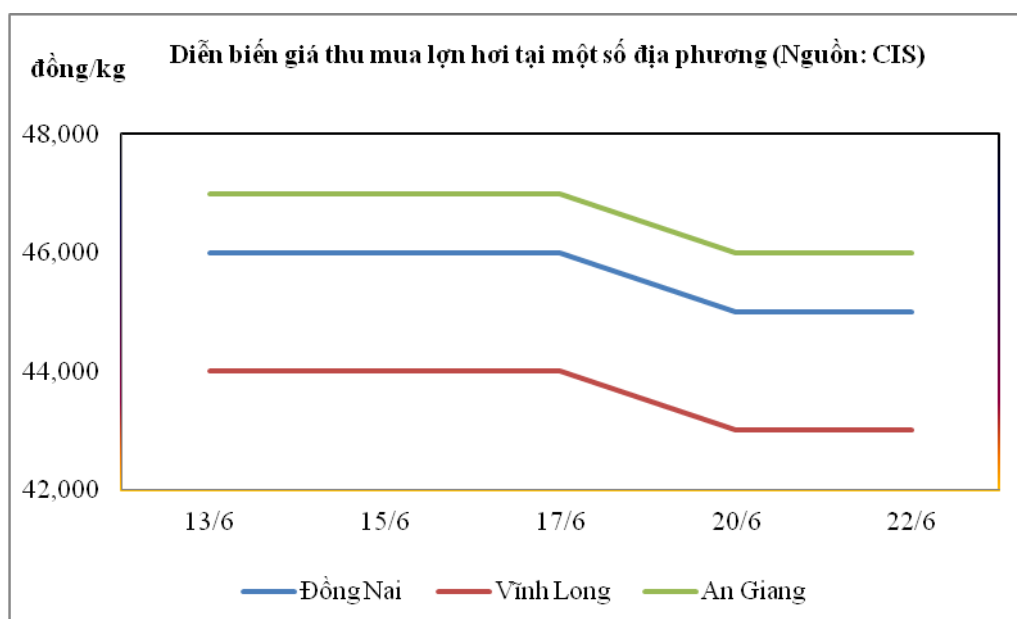
THỊT



Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2016 nhìn chung đang diễn biến theo xu hướng giảm do lượng bán ra tăng. Chốt phiên giao dịch ngày 22/6, giá lợn hơi đạt 84,475 Uscent/lb, giảm 1,95 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch hồi đầu tuần và giảm 2,6 Uscent/lb so với mức giá cao nhất của tuần trước (16/6).



Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tuần này vẫn tiếp tục duy trì xu hướng giảm giá của tuần trước do nguồn cung dồi dào. Theo đó, giá lợn hơi tại Đồng Nai, Vĩnh Long và An Giang tuần này tiếp tục giảm thêm 1.000 đ/kg so với mức giá của tuần trước và hiện có mức giá lần lượt là 45.000 đ/kg, 43.000 đ/kg và 46.000 đ/kg.

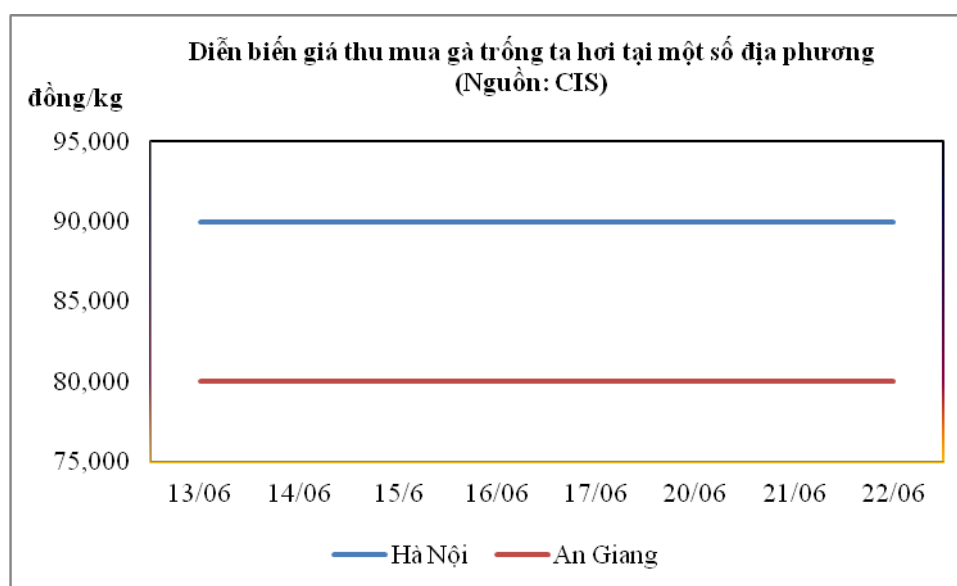


THỊT



Cùng chiều với giá lợn hơi, giá thu mua gà lông trắng tại trại tuần này tại các tỉnh phía Nam tiếp tục sụt giảm do nguồn cung dồi dào. Cụ thể là giá thu mua tại các tỉnh Đông Nam Bộ đã giảm 4.000 – 4.500 đ/kg, xuống mức 22.500 – 23.000 đ/kg; các tỉnh ĐBSCL giảm 4.500 – 5.000 đ/kg xuống mức 21.500 – 22.000 đ/kg.

Trong khi giá gà lông trắng đang diễn biến theo xu hướng giảm thì giá gà ta tại nhiều địa phương lại đang khá ổn định. Theo đó, giá bán buôn gà trống ta hơi tại chợ đầu mối Hà Vĩ, Hà Nội ổn định ở mức 90.000 đ/kg; tại Thọại Sơn, An Giang là 80.000 đ/kg.



T.T.P.

THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Giá thịt tôm hùm đã đạt mức cao kỷ lục trong tuần qua nhờ được hỗ trợ bởi nguồn cung thấp và nhu cầu tiếp tục mạnh. Tuy nhiên, mùa du lịch hè đang tới và mùa thu hoạch cao điểm đến sớm, dự báo về giá cả trong vài tháng tới không mấy khả quan. Hiện tại, giá đã tăng lên gần 30 USD cho mỗi pound thịt tôm hùm (bao gồm thịt càng và chân). Cùng thời gian này năm ngoái, thịt tôm hùm được bán với giá dao động trong khoảng 20 USD/lb. Những năm trước, giá thịt còn thấp hơn, ở mức khoảng 17 USD/lb. Tuy nhiên, một vụ thu hoạch tốt có thể gây giảm giá thịt tôm hùm vào cuối mùa hè. Bên cạnh đó, hoạt động khai thác tôm hùm của New England dự kiến đến sớm hơn do nhiệt độ ấm hơn, có thể làm tăng đáng kể nguồn cung tôm hùm trên thị trường.

Trong vài năm qua, thị trường tôm hùm từ được chi phối bởi giá đuôi đã chuyển sang giá thịt và xu hướng này được dự kiến sẽ kéo dài trong ít nhất vài năm tới. Giá tôm hùm sống và thịt đã tăng đáng kể, trong khi giá đuôi tương đối ổn định và chỉ gần đây mới bắt đầu tăng lên. Trong hai tuần qua, giá đuôi đã bắt đầu tăng thêm 50 đến 70 cent/lb và dự báo sẽ tiếp tục xu hướng tăng. Giá bán buôn của các nhà chế biến cho đuôi cỡ nhỏ ở mức 15 – 15,5 USD/lb, cỡ trung ở mức 15-16 USD/lb và cỡ lớn trong khoảng 16 USD/lb. Với xu hướng này, các công ty đang dự kiến sẽ bắt đầu thêm thịt đuôi vào thịt tôm hùm hỗn hợp. Một phần lý do cho việc này là do khối lượng tôm hùm vào thị trường châu Á ngày một tăng, mặc dù nhu cầu ở Trung Quốc đã bắt đầu chững lại trong những tháng gần đây. Theo số liệu gần đây từ Cục quản lý Đại dương và Khí quyển quốc gia Mỹ, xuất khẩu tôm hùm từ Mỹ sang Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm 2016 đạt 550.859 kg, tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm 2015.

Theo Rabobank, giá bột cá có khả năng suy giảm do Peru công bố hạn ngạch đánh bắt cá cơm vụ đầu tiên sẽ tăng so với dự kiến ở khu vực khai thác chính của nước này, vụ thu hoạch đã bắt đầu vào tuần trước. Giá đã tiến gần đến mốc 2.000 USD/tấn khi thị trường chờ đợi kết quả của cuộc khảo sát, với dự báo rằng khả năng sẽ không có vụ đánh bắt nào diễn ra. Giá có thể phục hồi nếu tổng sản lượng được phép đánh bắt không đạt đủ (1,8 triệu tấn), do vụ đầu tiên phải kết thúc trong tháng 8/2016 vào mùa sinh sản của cá. Bộ Sản xuất Peru cho biết, ảnh hưởng của El Nino trong hai năm 2015 và 2016 có ít tác động tới trữ lượng cá cơm hơn so với sự kiện này diễn ra trong giai đoạn 1997-1998.

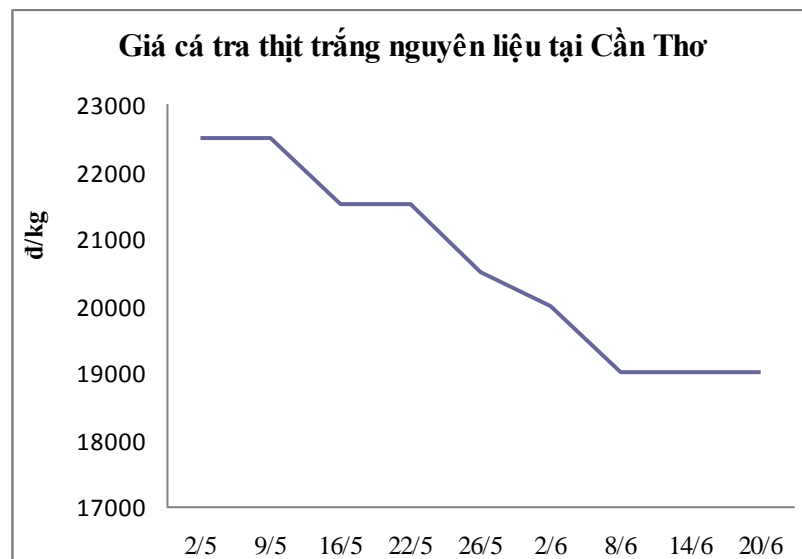
Thị trường trong nước: Tại các tỉnh ĐBSCL, đầu tuần qua các nhà máy vẫn ưu tiên bắt cá trong vùng nuôi và các hộ nuôi liên kết nhưng với lượng khá ít do đang giảm công suất. Cuối tuần, các nhà máy bắt đầu thu mua cá của các hộ nuôi ngoài do nguồn cá trong vùng nuôi giảm dần, khiến thị trường cá tra nguyên liệu khởi sắc trở lại. Tuy nhiên, giá thu mua cá trong size (700-900 g/kg) vẫn ổn định ở mức thấp vẫn giữ mức 18.500 - 19.000 đ/kg (trả chậm).

Theo phản ứng từ hộ nuôi, từ tháng 7/2016 có thể nhu cầu thu mua cá tra để xuất sang thị trường Trung Quốc sẽ tăng trở lại do trùng với thời điểm cá vượt size từ 1kg/con trở lên bắt đầu có xu hướng tăng trong khi thị trường Trung Quốc cũng khá ưa chuộng cá size lớn này.

THỦY SẢN



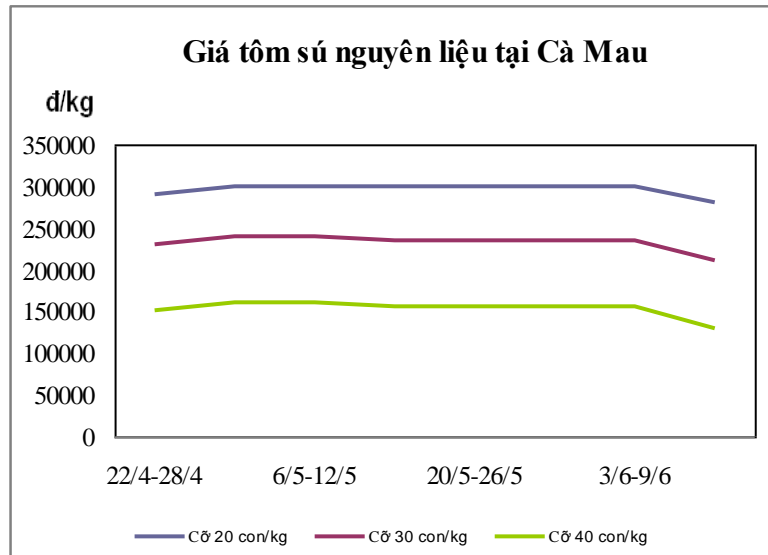
Hiện nay tại Đồng Tháp đang có tình trạng thương lái nước ngoài mua nhiều cá tra quá lứa, quá khổ giống như từng làm với lá điều, rễ tiêu, xoài non, sầu riêng non hay những thứ “độc”, “lạ” khác. Thông thường, cá quá lứa, quá khổ thường chỉ có thể bán ra chợ với giá rất rẻ. Nay được thu mua chênh lệch giá 1.000 đến 2.000 đồng, nông dân phấn khởi. Tuy nhiên, đây có thể chỉ là "mật ngọt" bước đầu, nông dân cần cẩn trọng trước thông tin này, tránh thiệt hại tiền tỷ vì lợi ích trước mắt.



Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau tuần qua bất ngờ giảm sau vài tuần giữ ổn định ở mức cao, cho dù nguồn cung tôm của cả ĐBSCL đang ở mức yếu. Nguyên nhân là do một số doanh nghiệp không thu mua tôm chế biến trong tuần qua. Cụ thể, giá tôm sú cỡ 20 con/kg giảm 20.000 đ/kg so với tuần trước xuống 280.000 đ/kg; cỡ 30 con/kg giảm 25.000 đ/kg xuống 210.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg giảm 25.000 đ/kg xuống 130.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg và 100 con/kg giảm 10.000 đ/kg xuống 130.000 đ/kg và 100.000 đ/kg tương ứng.

Việc thiếu hụt nguyên liệu trầm trọng do thương lái Trung Quốc sang mua đã đặt hàng loạt doanh nghiệp trong nước vào tình thế vô cùng khó khăn. Hiện nhiều nhà máy chế biến tôm ở ĐBSCL chỉ hoạt động 50% - 60% công suất do thiếu nguyên liệu. Các doanh nghiệp xuất khẩu tôm lo lắng nếu tình trạng này kéo dài sẽ không thể đáp ứng các hợp đồng đã ký với đối tác dẫn đến bị phạt.

Dù giá đang ở mức khá cao nhưng các nhà máy chế biến vẫn khó mua bởi tôm nuôi chết tràn lan, nhiều người không dám nuôi tiếp. Trong khi đó, doanh nghiệp trong nước còn phải cạnh tranh gay gắt với thương lái Trung Quốc trong thu mua nguyên liệu.



Mặc dù không phải mùa cao điểm đánh bắt cá ngừ đại dương, sản lượng thấp nhưng hàng ngàn ngư dân miền Trung đang gặp khó khăn vì giá bán cá sụt giảm liên tục. Trong khi đó, mô hình thu mua cá theo chuỗi nhằm hạn chế việc thao túng giá đã triển khai nhưng không phát huy hiệu quả. Hiện, giá cá ngừ đại dương do các tư thương thu mua chỉ dao động 85.000 - 88.000 đ/kg, thấp hơn 10.000 - 12.000 đ/kg so với cách đây hơn 1 tháng. Với giá bán cá hiện nay thì chỉ đủ chi phí chứ không có lãi. Điều này đi ngược lại với quy luật cung - cầu và khác hẳn với những năm trước đó khi mà nguồn cung cá ngừ ít, giá cá lại giảm liên tục. Theo ngư dân, thương lái ép giá do thị trường tiêu thụ hạ mức thu mua, chất lượng cá đánh bắt giảm nên giá trong nước phải giảm theo.

RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Tại Đồng Nai, hiện đang vào cao điểm thu hoạch nên giá nhiều loại trái cây giảm mạnh. Cụ thể, chôm chôm thường bán cho thương lái chỉ còn từ 4.000 - 5.000 đ/kg; sầu riêng hạt lép từ 24.000 - 25.000 đ/kg, bơ tùy loại có giá dao động từ 20.000 - 30.000 đ/kg. Nguyên nhân giá giảm là do sức tiêu thụ chậm không những từ phía thị trường nội địa mà còn cả thị trường Trung Quốc. Vụ trái cây hè năm nay, nông dân gặp khó khăn lớn vì mất mùa, chi phí đầu tư cao nhưng giá trái cây vẫn giảm và tiêu thụ gặp khó khăn.

Theo số liệu thống kê, tính đến thời điểm hiện tại, các địa phương trong tỉnh Bắc Giang đã thu hoạch và tiêu thụ hơn 50,5 nghìn tấn vải thiều, trong đó, vải sớm đạt gần 16,8 nghìn tấn, còn lại là vải chính vụ. Gần đây, giá vải thiều đã tăng thêm 1.000 - 2000đ/kg so với tuần trước. Hiện giá vải dao động từ 20.000 - 41.000 đ/kg, tùy từng loại. Theo đó, tại Sơn Động, giá vải thiều dao động từ 18.000- 22.000 đ/kg; TP Bắc Giang có giá dao động từ 15.000 - 40.000 đ/kg; Lạng Giang dao động từ 15.000 - 20.000 đ/kg và Yên Thế dao động từ 8.000 - 10.000 đ/kg. Tại Thủ đô Hà Nội, giá vải thiều tại chợ đầu mối 22.000 - 38.000 đ/kg. Còn tại chợ đầu mối TP Hồ Chí Minh, giá vải thiều cũng dao động ở mức 20.000 - 35.000 đ/kg.



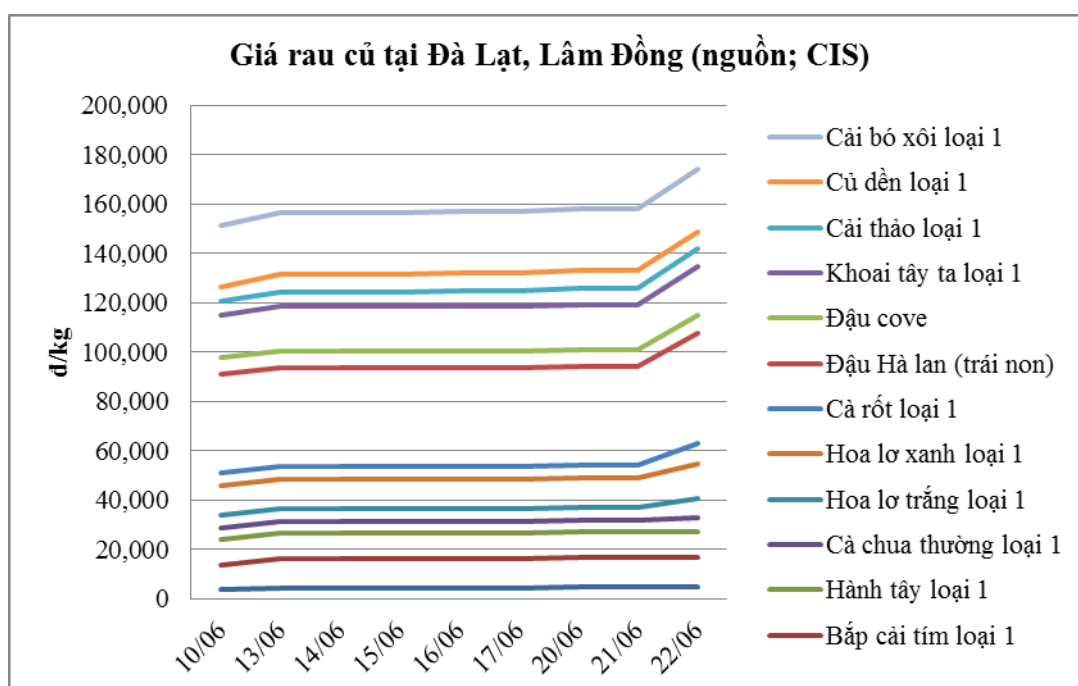
Hiện nhiều chủ vựa nông sản tại TP Đà Lạt (Lâm Đồng) cho biết, các loại rau ngắn ngày như xà lách, rau diếp, bắp cải vẫn tiếp tục tăng, nếu so với tháng trước mức giá hiện nay đã gần gấp đôi. Cụ thể, hiện giá bán buôn rau diếp tại Đà Lạt hiện nay là 11.000 đ/kg, bắp cải 6.000 đ/kg, bắp cải tím 13.000 đ/kg, hành tây 17.000 đ/kg, lơ trắng 14.000 đ/kg, cà rốt 9.000 đ/kg, khoai tây 20.000 đ/kg. Nắng nóng kéo dài trong cả nước khiến nhu cầu tiêu thụ rau tăng cao đột biến, trong khi đó, Lâm Đồng đã bước vào mùa mưa, nhiều diện tích rau trồng ngoài trời bị hư hỏng, sâu bệnh gây hại. Cả diện tích lẫn sản lượng rau trong thời kỳ này đều bị giảm đáng kể.

Tình hình xuất nhập khẩu: Bằng việc áp dụng thủ tục hải quan điện tử, tính từ đầu vụ thu hoạch vải thiều 2016 đến nay, tại Cửa khẩu Quốc tế đường bộ số II Kim Thành, thành phố Lào Cai đã có hơn 8.000 tấn vải tươi của các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương xuất khẩu sang thị trường Vân Nam (Trung Quốc).

RAU QUẢ



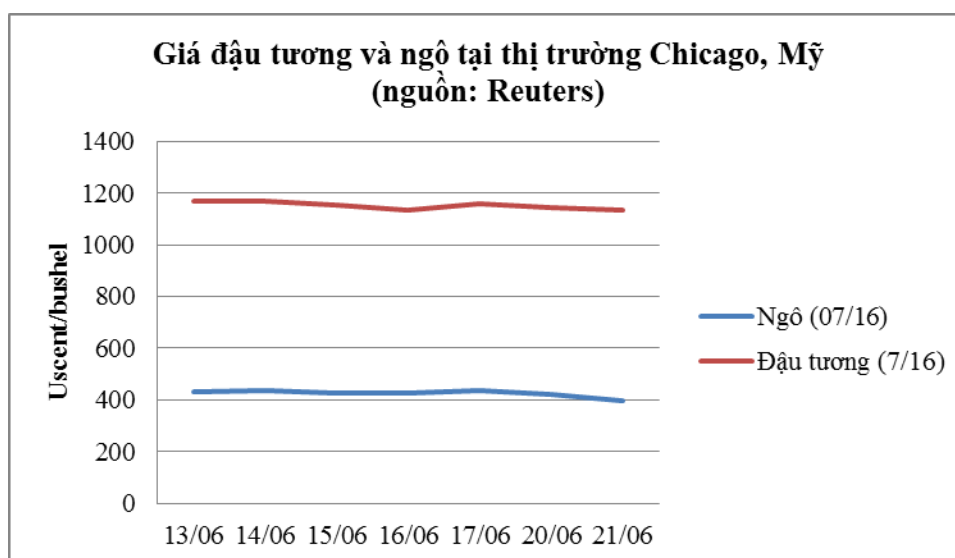
Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thời gian giải quyết thủ tục cho mặt hàng vải tươi tại cửa khẩu Lào Cai được áp dụng từ 7h - 22h trong ngày, áp dụng đến hết ngày 31/7. Thông qua thủ tục hải quan điện tử, thời gian để một lô hàng vải thiều tươi thông quan chỉ mất 10 phút. Tuy nhiên, theo đánh giá, mặc dù các điều kiện đảm bảo thông quan được thực hiện tốt từ đầu mùa vụ, nhưng lượng vải qua cửa khẩu Lào Cai năm nay giảm khoảng một nửa so với cùng kỳ năm 2015.



THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, giá ngô và đậu tương vào phiên giao dịch gần đây nhất là ngày 21/6 có dấu hiệu giảm nhẹ sau đợt tăng giá mạnh vào tuần trước. Cụ thể, giá ngô và đậu tương đã giảm 30-40 UScent/bushel. Tuy nhiên, thông tin về thời tiết bất lợi diễn ra ở Braxin và Argentina khiến cho nguồn cung toàn cầu hạn chế. Dự báo giá ngô và đậu tương vẫn ổn định trong tháng tới do nguồn cung tại các quốc gia trồng lớn vẫn dồi dào.

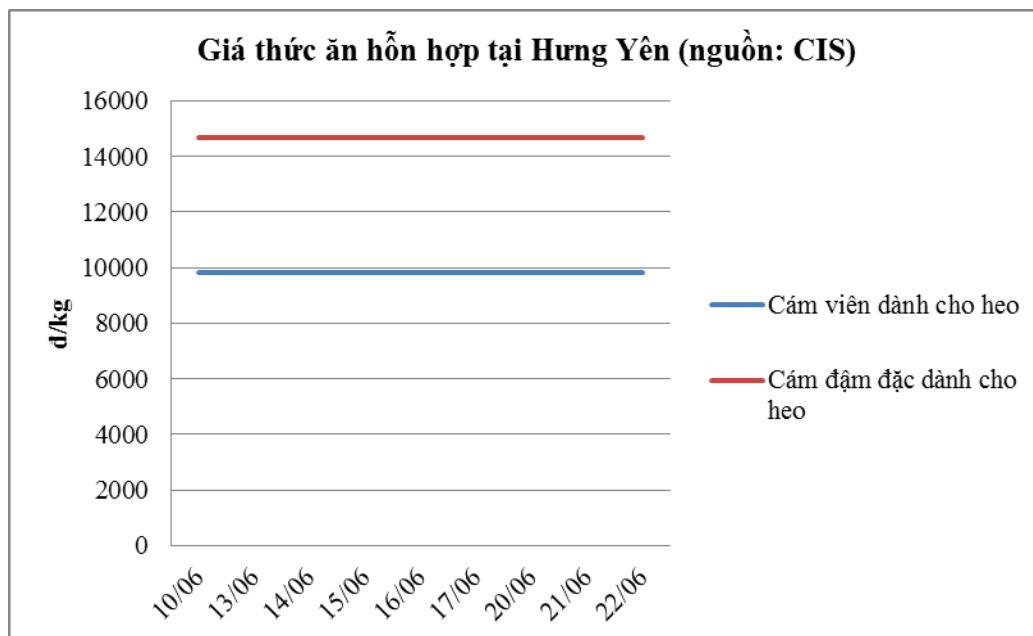


Theo số liệu mới nhất của USDA, niên vụ 2016/17 sản lượng ngô toàn cầu dự kiến hầu như không đổi so với dự báo trước, đạt 1,01 tỷ tấn, tăng 44,6 triệu tấn so với niên vụ trước, tương đương với niên vụ 2014/15. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ ngô toàn cầu niên vụ 2016/17 ước đạt 1,01 tỷ tấn, tăng 42,7 triệu tấn so với niên vụ trước do tiêu thụ của các quốc gia như Trung Quốc, Nam Mỹ, EU tăng.

Tương tự, niên vụ 2016/17, sản lượng đậu tương đạt 323,7 triệu tấn, giảm 0,5 triệu tấn so với niên vụ 2016/17, trong khi đó nhu cầu giao dịch của mặt hàng này ước đạt 137,7 triệu tấn, giảm 0,6 triệu tấn so với dự báo trước nhưng tăng 5,7 triệu tấn so với niên vụ trước.

Thị trường trong nước: Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tháng trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu Hải quan, trong tuần qua, khô dầu đậu tương vẫn là mặt hàng có lượng nhập khẩu lớn nhất vào Việt Nam với khối lượng là 242,8 nghìn tấn, với giá nhập khẩu bình quân là 361 USD/tấn, chủ yếu nhập từ Argentina, Trung Quốc và Malaysia. Mặt hàng có lượng nhập khẩu lớn thứ 2 là cám mì với lượng nhập khẩu là 20 nghìn tấn, chủ yếu từ Indonesia và Singapore với mức giá bình quân là 178 USD/tấn. DDGS là chủng loại nhập khẩu lớn thứ 3 với mức giá bình quân là 212 USD/tấn, khối lượng là 19,1 nghìn tấn, nhập từ Mỹ và Singapore.

CDH

PHÂN BÓN

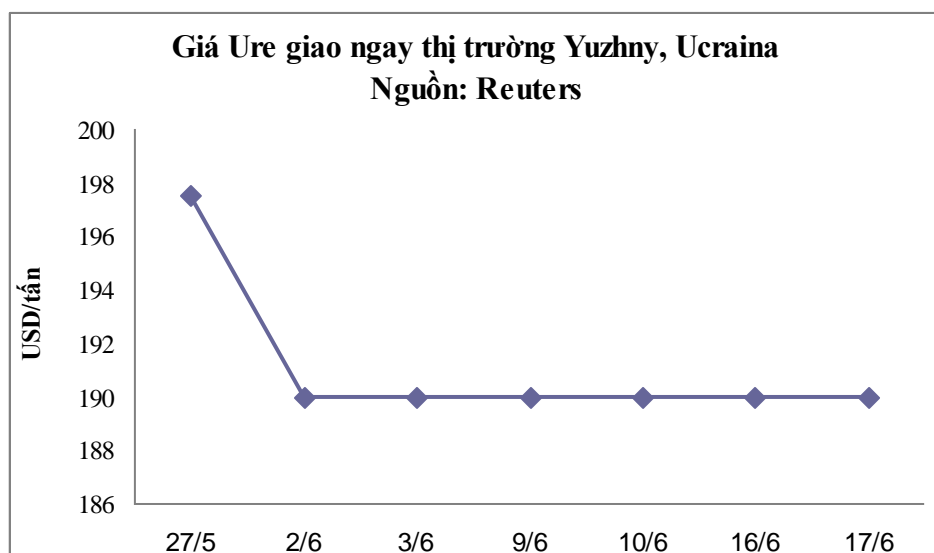


Thị trường thế giới: Giá Ure bán lẻ thị trường Mỹ tuần qua ổn định ở mức 354 USD/tấn. Giá Ure trên sàn giao dịch ở mức 215 USD/tấn.

Giá DAP bán lẻ thị trường Mỹ là 457 USD/tấn. Giá DAP bán buôn 305 USD/tấn.

Mặc dù đang vào mùa chăm bón, thị trường bán lẻ các loại phân bón ở Mỹ vẫn ổn định. Dự báo, giá bán lẻ phân bón sẽ giảm trong mùa hè này. Theo số liệu lịch sử, giai đoạn giữa mùa hè luôn là giai đoạn thấp điểm của thị trường phân bón và năm nay cũng sẽ không phải là ngoại lệ. Trong dài hạn, dự báo giá phân bón bán lẻ sẽ tăng nhẹ.

So với cùng kỳ năm trước, giá phân bón bán lẻ hiện đang thấp hơn. Giá phân 10-34-0 giảm 14%, giá UAN32 giảm 16%, MAP giảm 17%, DAP giảm 18%, UAN28 giảm 19%, ure giảm 20% và giá Kali giảm 27%.



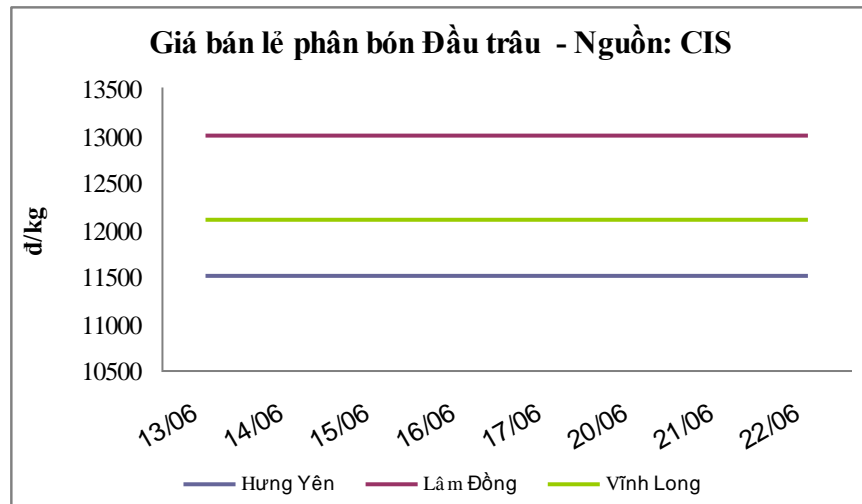
Thị trường trong nước: Bước vào mùa mưa, bà con nông dân Tây Nguyên đang chuẩn bị bón phân cho cây trồng. Năm nay, nhìn chung nguồn cung của phân bón khá dồi dào, giá cả không có gì biến động nhiều so với năm trước. Loại phân DAP Trung Quốc hạt xanh có giá 12.800 đ/kg; phân DAP Trung Quốc hạt nâu giá 10.600 đ/kg; Ure Trung Quốc hạt trong 8.900 đ/kg; Ure Trung Quốc hạt đục 8.950 đ/kg; Ure Phú Mỹ hạt trong 8.100 đ/kg; Kali (Israel) hạt 8.550 đ/kg; Kali Nga bột 8.100 đ/kg; SA Nhật trắng 4.300 đ/kg; SA Trung Quốc hạt nhuyền 3.200 đ/kg.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuần qua, giá các chủng loại phân bón ổn định. Cụ thể: NPK Phú Mỹ(16-16-8 + 13S + TE) giá bán ở mức 8.800 – 9.000 đ/kg. Ure Phú Mỹ giá 6.500 - 6.700 đ/kg. SA giá 3.950 – 4.000 đ/kg. Kali Phú Mỹ(bột) giá 6.900 – 7.100 đ/kg.

PHÂN BÓN



Tại khu vực ĐBSCL, giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao.





TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU CÁ TRA SANG THỊ TRƯỜNG MỸ

Tính đến hết tháng 4/2016, Mỹ là đối tác lớn nhất của cá tra Việt Nam với giá trị xuất khẩu (XK) đạt hơn 115 triệu USD, tăng hơn 7% so với cùng kỳ năm 2015. Thị phần cho cá tra tại thị trường này vẫn còn lớn khi nhu cầu nhập khẩu ổn định, giá tốt. Nếu rào cản bảo hộ thương mại được giảm bớt sẽ giúp doanh nghiệp trong nước gia tăng XK cá tra đẩy mạnh sang thị trường này.

Trong các tháng đầu năm 2016 doanh nghiệp XK cá da trơn trong nước hết sức lo ngại về việc Mỹ quyết định triển khai chương trình giám sát cá da trơn đối với cá tra từ Việt Nam. Theo đó từ tháng 9/2017, nếu các nước không nộp danh sách doanh nghiệp XK vào thị trường Mỹ và những chứng minh về chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia theo yêu cầu của Cục Thanh tra và an toàn thực phẩm Mỹ (FSIS) thì sẽ không được tiếp tục XK. Theo các doanh nghiệp XK, việc tuân thủ những quy định của Mỹ cũng sẽ làm gia tăng chi phí thêm ít nhất 10% giá thành sản phẩm, góp phần làm giảm sức cạnh tranh sản phẩm cá tra. Đến nay vẫn chưa có một quốc gia châu Á nào đạt được chứng nhận trên. Vì thế, việc áp dụng quy định này là một khó khăn, thách thức trực tiếp cho việc XK cá tra vào thị trường này.

Việc Mỹ bỏ phiếu thông qua Nghị quyết hủy bỏ Chương trình Giám sát cá da trơn là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp XK cá tra trong nước. Chương trình giám sát cá da trơn được hủy bỏ sẽ góp phần làm giảm đáng kể chi phí cá tra Việt Nam XK sang Mỹ. Vì theo tính toán của Bộ Công thương, việc áp dụng theo các quy định của Chương trình giám sát cá da trơn có thể khiến cho giá thành sản phẩm cá tra XK sang Mỹ tăng thêm 10%. Do đó, khi Chương trình này bị hủy bỏ, chắc chắn nhiều DN sẽ mạnh dạn đẩy mạnh XK cá tra sang Mỹ khi chi phí cho cá thành phẩm đã được giảm xuống nhiều.

Ngoài ra, mới đây, Cơ quan kiểm tra và an toàn thực phẩm (FSIS), Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã chấp thuận bổ sung thêm 12 cơ sở của Việt Nam vào danh sách các cơ sở chế biến cá da trơn họ Siluriformes được phép xuất khẩu vào Mỹ. Nhờ đó, tổng số cơ sở của Việt Nam được phép xuất khẩu cá da trơn họ Siluriformes vào Mỹ nâng lên thành 57 cơ sở. Đây là một tin vui về cửa thị trường rộng thêm cho doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam.

Năm nay, người tiêu dùng Mỹ có xu hướng sử dụng cá tra nhiều hơn. Theo số liệu thống kê của Cục Nghề cá biển quốc gia Mỹ, trong quý 1/2016, Mỹ nhập khẩu (NK) 34.677 tấn cá tra, tăng 16% so với quý 1/2015. Trong đó, cá tra NK từ Việt Nam chiếm tới 92% khối lượng. Vì vậy, khi có sự tham gia thêm của nhiều cơ sở chế biến XK cá tra vào thị trường Mỹ, nhiều khả năng giá trị XK cá tra Việt Nam sang nước này sẽ tăng mạnh hơn trong những tháng tới.



Bên cạnh đó, khối lượng cá rô phi NK vào Mỹ giảm nhiều cũng là cơ sở để cá tra chiếm thêm thị phần cá thịt trắng tại nước này. Cũng theo Cục Nghề cá biển quốc gia Mỹ, trong quý 1, khối lượng cá rô phi NK vào Mỹ chỉ còn trên 61.000 tấn, giảm tới hơn 10.000 tấn (14,4%) so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khối lượng cá rô phi NK từ Trung Quốc giảm tới 19%. Lâu nay, trên thị trường Mỹ, cá rô phi là sản phẩm cá thịt trắng cạnh tranh gay gắt nhất về thị phần với cá tra Việt Nam. Do đó, việc lượng cá rô phi NK vào Mỹ giảm nhiều sẽ giảm bớt áp lực cạnh tranh cho cá tra.

Tuy nhiên, XK cá tra sang Mỹ trong thời gian tới vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn không nhỏ. Trước hết, mức thuế chống bán phá giá cá tra trong quyết định cuối cùng của Bộ Thương mại Mỹ ở POR11 đối với các DN Việt Nam ở mức 0,69 USD/kg đối với các bị đơn tự nguyện 0,41 USD/kg và 0,97 USD/kg với 2 bị đơn bắt buộc, đang gây ít nhiều khó khăn cho cá tra Việt Nam vào Mỹ. Bên cạnh đó, cá tra Việt Nam vẫn đang phải cạnh tranh quyết liệt với nhiều loại cá thịt trắng NK khác như cá Cod, cá Alaska Pollack, Haddock.

Hiện Việt Nam có trên 6.000 ha nuôi cá tra, sản lượng hơn 1 triệu tấn, xuất khẩu có lúc đạt gần 1,8 tỷ USD. Nhưng hơn 10 năm qua, giá cá tra cứ giảm dần, từ hơn 4 USD/kg năm 2003, nay chỉ còn khoảng 2,5 USD/kg; kim ngạch xuất khẩu năm 2015 cũng chỉ còn 1,56 tỷ USD. Một trong những nguyên nhân quan trọng là tính liên kết của các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra của Việt Nam còn kém. Thậm chí, giá cá tra giảm còn do doanh nghiệp tự phá giá, tự triệt tiêu lẫn nhau, mạnh ai nấy làm.

Do vậy, để phát huy lợi thế ngành hàng cá tra, cần nâng cao năng lực chuỗi ngành hàng để thích ứng yêu cầu của thị trường ngày càng cao. Cụ thể là doanh nghiệp phải xây dựng quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm cá tra từ giống đến xuất khẩu; liên kết chuỗi để quản trị chất lượng sản phẩm khi xuất khẩu; nâng cao chất lượng sản phẩm để hình thành thương hiệu sản phẩm chất lượng cao cho ngành cá tra phục hồi niềm tin chất lượng cá tra Việt Nam; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ/ đầu tư thiết bị kiểm nghiệm để thích nghi các điều kiện quản trị ngành của các nước phát triển. Đồng thời, cần liên kết các tổ chức quốc tế về phát triển bền vững thủy sản để tăng cường năng lực cập nhật kiến thức thông qua đào tạo quốc tế cho khối tư nhân lẫn khu vực công; phát huy vai trò hiệp hội trong việc phát triển thị trường qua kênh truyền thống hội chợ quốc tế và thương mại điện tử cá tra để giảm chi phí tiếp cận thị trường. Xây dựng bản đồ vùng nguyên liệu, cá giống để liên kết thương mại điện tử phục vụ cho truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sản phẩm.



Theo VASEP, Việt Nam đang phát triển xuất khẩu cá tra theo hướng bền vững và an toàn dựa vào những chuẩn mực quốc tế. Các ngành chức năng đang có những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, kiểm tra lại toàn bộ quy trình sản xuất từ vùng nuôi đến nhà máy chế biến. Ngay từ tháng 6/2015 đến nay, Hiệp hội Cá tra Việt Nam bước đầu đã gấn được “bộ định vị” cho con cá tra tại vùng nuôi trồng thủy sản trọng điểm - các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Việc đăng ký hợp đồng XK cá tra đã giúp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo sự công khai đối với thị trường và tăng thêm lợi ích cho các DN chế biến, XK lẫn hộ nuôi.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Vasep
- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

AUSTRALIA CÔNG NHẬN TRUNG TÂM CHIẾU XẠ HÀ NỘI ĐƯỢC PHÉP XỬ LÝ CHIẾU XẠ QUẢ VẢI

Ngày 20/6, Cục Bảo vệ thực vật nhận được thông báo chính thức của Bộ Nông nghiệp và Thủy lợi Australia chính thức công nhận Trung tâm chiếu xạ Hà Nội được phép xử lý chiếu xạ quả vải tươi xuất khẩu sang thị trường này. Đây là kết quả của sự hợp tác chặt chẽ giữa Cục Bảo vệ thực vật và cơ quan thẩm quyền của Australia, Đại sứ quán Australia tại Việt Nam cũng như sự tham gia tích cực của Trung tâm chiếu xạ Hà Nội và các doanh nghiệp. Như vậy, vải xuất khẩu đi Australia sẽ được xử lý tại Hà Nội, thay vì phải vận chuyển vào phía Nam, điều này góp phần giảm giá thành cũng như tiết kiệm thời gian vận chuyển vải thiều xuất khẩu. Theo ông Hoàng Trung, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm chiếu xạ Hà Nội đi vào hoạt động sẽ giúp các doanh nghiệp xuất khẩu quả vải sang Australia giảm khoảng 16 triệu đồng/tấn chi phí.

Theo quy định của Australia, để xuất khẩu trái vải tươi của Việt Nam vào thị trường này phải đảm bảo 5 yêu cầu là: Vùng trồng và cơ sở trồng vải phải áp dụng biện pháp canh tác, quản lý sinh vật gây hại và thu hoạch đảm bảo giảm thiểu sinh vật gây hại trên quả vải, áp dụng Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và được Cục Bảo vệ thực vật kiểm tra, cấp mã số. Cơ sở phải lập và lưu lại hồ sơ, nhật ký sản xuất phục vụ cho việc truy nguyên nguồn gốc. Vải phải được vận chuyển đến cơ sở đóng gói được cấp mã số bằng phương tiện đảm bảo vệ sinh.

Cơ sở đóng gói vải phải đăng ký và được Cục Bảo vệ thực vật kiểm tra, cấp mã số. Trước mỗi mùa xuất khẩu vải, cơ sở đóng gói phải được Cục Bảo vệ thực vật kiểm tra đánh giá và công nhận đáp ứng điều kiện nhập khẩu của Australia. Về bao bì và ghi nhãn, bao bì đóng gói vải xuất khẩu sang Australia phải đảm bảo hạn chế việc lây nhiễm sinh vật gây hại, kẽ hở hoặc lỗ thoáng phải nhỏ hơn 1,6mm. Thùng các-tông đựng vải phải ghi rõ mã số cơ sở trồng vải, cơ sở đóng gói và cơ sở xử lý và ghi rõ bằng tiếng Anh và có thể in logo theo quy định đối với thực phẩm chiếu xạ trên bao bì các-tông.

Vải xuất khẩu đi Australia phải được xử lý tại các cơ sở chiếu xạ đã được Cục Bảo vệ thực vật công nhận (gồm Công ty chiếu xạ Sơn Sơn và Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội) theo liều lượng quy định dưới sự giám sát của cán bộ kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

Đặc biệt, lô vải xuất khẩu phải được kiểm dịch thực vật đáp ứng yêu cầu nhập khẩu của Australia và có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (Giấy chứng nhận) do cơ quan kiểm dịch thực vật của Việt Nam cấp./.

Theo Thông tấn xã Việt Nam

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	36700	36800	36200	36100	36100	36600	37000	37500
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	36300	36400	35800	35800	35800	36000	36500	37000
Thế giới										
Cà phê Robusta (7/16)	London - Anh	USD /tấn	1649	1618	1611	1613	1645	1665	1683	1675

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	7360		7360		7360	7360		7360
Thế giới										
cao su RSS3 (6/16)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg	153,4	149,7	151,6	150,6	153,5	158,5	160	159
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	53,2	52,95	52,95	53,2	53,7	54,2	56,2	57,2
SIR20 BELAWAN NN (7/16)	Indonesia	Uscent /kg	145,5	146,8	144,5	144,5	145		149	148,5

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Đường trắng (8/16)	London - Anh	USD /tấn	527,5	526,1	535	532,2	536	536,4	531,2	530,7

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Gỗ xẻ (7/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	302,1	297,4	297,9	301,8	298	299,8	298,8	299,4

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	44000		44000		44000	43000		43000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	47000	47000	47000	47000	47000	47000	46000	46000
Thế giới										
Lợn hơi (7/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	81,825	81,675		87,075	86,175	86,425	86,2	84,475

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (07/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	430	436,5	429	425,25	437,75	421,25	396,25	393
Đậu tương (7/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	1169	1169,5	1156	1134,5	1159,5	1143,5	1133,25	1137,5

CHÈ											
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY								
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06	
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	100000	100000	100000	100000	100000			100000	100000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	180000	180000	180000	180000	180000			180000	180000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000	130000	130000	130000	130000			130000	130000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000	13000	13000	13000			13000	13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000			8000	8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	7000	7000	7000	7000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	3500	3500	3500	3500
Thế giới											
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg						3,39			3,33

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	350000		350000		350000	350000		350000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	21000		21000		21000	21000		21000
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Cá tra	An Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	48000	48000	48000	48000	44000	44000	44000	44000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	38000	38000	38000	35000	35000	35000	35000	30000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	18000	12000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	10000	10000	10000	10000	11000	9000	9000	9000
Chôm chôm nhân	Tiền Giang	đ/kg	18000	18000	18000	18000	18000	18000	17000	17000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	25000	25000	25000	25000	25000	22000	22000	22000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	34000	34000	34000	34000	34000	32000	32000	32000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	28000	28000	28000	28000	30000	30000	30000	30000

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4000	4000	4000
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	6000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	8000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	14000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	8000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000	45000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	18000	18000	18000	18000	18000	18000	18000	20000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6500	6500	7000	7000	7000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	25000	25000	25000	25000	25000	25000	25000	25000

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	20/06	21/06	22/06
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	150000		150000		150000	150000		150000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	169000	172000	170000	170000	170000	170000	172000	172000

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			13/06	15/06	17/06	20/06	22/06			
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	38500	38500	38500	38500	38500			